

PHẠM VŨNG KINH BỒ TÁT GIỚI BỒN GIẢNG KÝ

Hán văn: Pháp sư Diễn Bồi
Việt Dịch: Sa môn Thích Trí Minh
Ns Hiền Tịnh Toát Yếu
PL. 2544 - 2001

Nguồn

<http://www.thuvienhoasen.org>

Chuyển sang ebook 11-7-2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

I. KỆ KHAI SUỐI CAM LỒ

II. TỰA

III. XÁ NA TRAO GIỚI

IV. GIỚI TƯỚNG

A- MƯỜI GIỚI TRỌNG

1/. GIỚI SÁT SANH

2/. GIỚI ẪN TRỘM

3/. GIỚI DÂM DỤC

4. VỌNG NGŨ

5/. BẮN RƯỢU

6/. RAO NÓI LỖI LÀM BÓN CHÚNG

7/. KHEN MÌNH CHÊ NGƯỜI

8/. BÓN SẼN THÊM MẶNG NHIẾC

9/. SÂN GIẬN KHÔNG THỌ HỎI

9/. HỦY BẢNG TAM-BẢO

B- 48 GIỚI KHINH

1/. KHÔNG CUNG KÍNH THẦY BẠN

2/. UỐNG RƯỢU

3/. ẪN THỊT

4/. ẪN NĂM MÓN RAU CAY

5/. KHÔNG DẠY SÁM HỎI

6/. KHÔNG CỨNG DƯỜNG THỈNH PHÁP

7/. KHÔNG ĐI NGHE PHÁP

8/. BỎ ĐẠI HƯỚNG TIÊU

9/. KHÔNG TRÔNG NOM NGƯỜI BỆNH

10/. CHỨA KHÍ CỤ SÁT SANH

11/. QUỐC SỬ

- 12/ BUÔN BÁN
 - 13/ BẢNG HỦY
 - 14/ PHÓNG HỎA
 - 15/ KHÔNG HOẰNG DƯƠNG ĐẠI THỪA
 - 16/ VÌ LỢI ĐÀO THUYẾT
 - 17/ Ỡ THỂ KHẮT CẦU
 - 18/ KHÔNG BIẾT MÀ LÀM THẦY
 - 19/ LƯỠI ĐÔI CHIỀU
 - 20/ KHÔNG PHÓNG SANH
 - 21/ KHÔNG BÁO THÙ
 - 22/ KIỀU MẠN KHÔNG THỈNH PHÁP
 - 23/ KHINH NGẠO KHÔNG NÓI GIỚI
 - 24/ KHÔNG HỌC KINH LUẬT ĐẠI THỪA
 - 25/ KHÔNG KHÉO HÒA CHÚNG
 - 26/ RIÊNG THỌ LỢI DƯỠNG
 - 27/ THỌ BIỆT THỈNH
 - 28/ BIỆT THỈNH TẶNG
 - 29/ TÀ MẠNG
 - 30/ QUẢN LÝ BẠCH Y
 - 31/ KHÔNG CỨU CHUỘC
 - 32/ TỒN HẠI CHÚNG SANH
 - 33/ TÀ NGHIỆP GIÁC QUÁN
 - 34/ TẠM LÀ TÂM BỒ-ĐỀ
 - 35/ KHÔNG PHÁT NGUYỆN
 - 36/ KHÔNG PHÁT THỆ
 - 37/ VÀO NƠI HIỀM NẠN
 - 38/ TRÁI TỒN TI THỨ TỰ
 - 39/ KHÔNG TU PHƯỚC TUỆ
 - 40/ KHÔNG BÌNH ĐẰNG TRUYỀN GIỚI
 - 41/ VÌ LỢI LÀM THẦY
 - 42/ VÌ KẼ ÁC NÓI GIỚI
 - 43/ CỐ KHỞI TÂM PHẠM GIỚI
 - 44/ CÚNG DƯỜNG KINH LUẬT
 - 45/ KHÔNG GIÁO HÓA CHÚNG SANH
 - 46/ KHÔNG ĐÚNG NGHI THỨC THUYẾT PHÁP
 - 47/ CHẾ HẠN PHI PHÁP
 - 48/ PHÁ DIỆT PHẬT PHÁP
- TỔNG KẾT
KẾT KHUYẾN LƯU THÔNG
TRÌ PHÁP ĐƯỢC LỢI ÍCH
KHUYẾN QUÁN GIỚI THỆ.
KHUYẾN HỘ GIỚI TƯỚNG
BỒ TÁT KIM CANG BẢO GIỚI
PHẠM VÔNG

Khuyên ai cũng nên xem để phát tâm thọ giới Bồ-tát

I. KỆ KHAI SUỐI CAM LỒ

Nay ta Phật Thích Ca
Cũng như đức Xá Na
Mỗi nửa tháng hằng tụng
Ba la đề mộc xoa.
Ta là Phật đã thành
Các người, Phật sẽ thành
Thường tin chắc như vậy
Giới phẩm đã trọn vẹn.
Những ai đã có tâm
Nên dạy thọ trì giới
Chúng sanh thọ Phật giới
Đích thật là con Phật.
Bồ-tát như vi trần
Nhân giới này thành Phật.
Đại chúng phải cung kính
Truyền bá và thọ trì.

II. TỰA

Có người cho rằng Bồ-tát giới chỉ căn cứ vào đại thể, không câu chấp chi tiết. Ý kiến này vô cùng sai lầm. Phải biết giới Bồ-tát nghiêm cẩn đến mức ngăn cấm ngay từ móng tâm động niệm khởi tư tưởng phi pháp. Trong khi luật nghi Thanh-văn chỉ trị phạt hai chi thân và miệng. Phòng hộ trọn vẹn ba nghiệp, phá trừ các kiến chấp, chứng nhập chân lý, mới được gọi là chân phạm hạnh.

Nhiều ích hữu tình giới lấy sự cứu tế chúng sanh làm gốc. Bồ-tát, danh phù hợp với thật, chính ở chỗ phải làm thế nào lừa lọc mò bắt tất cả chúng sanh trong biển khổ sanh tử đem về cảnh giới Niết-bàn an ổn.

Mành lưới bảo tràng trong cung Đại Phạm Thiên Vương. Những đường hồng quang ửng xạ lẫn nhau. Màu sắc bảo châu chói sáng lẫn nhau, lớp lớp vô tận. Phật dùng để thí dụ vô lượng pháp môn, sự lý kết chặt.

Có vâng giữ Kim Cang Quang Minh Bảo Giới, tu tập các pháp lành tăng trưởng Bồ-đề tâm mới được diệu quả thù thắng.

Bồ Tát Tâm Địa phẩm, quyển thượng giảng về giai cấp tu chứng, lý trí quán hạnh của 56 ngôi Bồ-tát. Quyển hạ nói về tâm địa giới pháp (10 trọng + 48 khinh).

Bồ-tát : Lợi mình lợi người, mục đích thành Phật.

Tâm địa : Bản nguyên của mỗi người. Phật chứng tâm địa này. Bồ-tát tu tâm địa này. Chúng sanh mê muội tâm địa này. Phật đã 8000 lần qua lại tam giới, mục đích duy nhất là phát minh bản nguyên tâm địa cho chúng sanh. Khuyến tất cả bần thọ bảo giới Phật tánh làm chỗ tu nhân căn bản, hướng về Phật quả thẳng tiến.

Tạp nhiễm phiền não chỉ là khách trần. Y tâm địa giới pháp, từ sơ phát tâm lên đẳng giác, dần dần hoàn mãn muôn pháp lành, tước bỏ hết ác pháp. Căn bản phiền não : Tham sân si mạn nghi, ác kiến (biên kiến, thiên kiến, tà kiến, kiến thủ, giới cấm thủ). Hàng ngày kiểm điểm để khắc phục : phẫn, hận, phú, nã, tật, xan, cuồng, siểm, hại, kiêu, vô tâm, vô quý, trạo cử, hôn trầm, bất tín, giải đãi, phóng dật, thất niệm, tán loạn, bất chánh tri.

Đức Phật vừa thành đạo, lập tức xuất định nói pháp ở 10 nơi :

- 1/- Kim Cang Hoa Quang (góc Bồ-đề) và Diệu Quang Đường (cung trời Tứ Thiên Vương) nói về thập Tín.
- 2/- Cung trời Đế Thích, nói thập Trụ.
- 3/- Cung trời Diêm Ma, nói 10 Hạnh.
- 4/- Đâu Suất, nói 10 Hồi Hương.
- 5/- Hóa lạc, nói 10 Định.
- 6/- Tha Hóa Tự Tại, nói 10 Địa.
- 7/- Sơ thiên, nói 10 Kim Cang.
- 8/- Nhị thiên, nói 10 Nhẫn.
- 9/- Tam thiên, nói 10 Nguyện.
- 10/- Tứ thiên, ở cung Đại Tự Tại Thiên Vương, giảng nói pháp môn tâm địa mà đức Lu Xá Na đã giảng ở Liên Hoa Đài Tạng.

Quang minh : phá u ám. Kim Cang : phá hủy tất cả phiền não. Bảo : quý trọng. Bảo giới xuất sanh vô lượng công đức, khiến thiện pháp tăng trưởng. Quang minh là trí đức, nhiếp thiện pháp giới (viên mãn báo thân). Kim Cang là đoạn đức, nhiếp luật nghi giới (vô lậu tánh, chứng thanh tịnh pháp thân). Bảo giới là ân đức, nhiếp hộ chúng sanh, cứu tế muôn vật, lợi ích khắp hữu tình (ứng hóa thân).

Giới pháp này bao hàm nhân quả đại thừa. Rồi quang minh kim Cang bảo giới, 30 Tâm (Hiền) và 10 Địa (Thánh) không thể nào thành tựu. Công đức Phật địa không do đâu phát sanh. Tánh trọng yếu của tâm địa diệu giới cần

được nhận thức rõ ràng. Phật tánh chúng sanh sẵn có, phải nhờ bảo giới này mới hiển lộ. Nên nói giới là chủng tử của Phật tánh. Kinh Pháp Hoa nói : “Phật chủng tông duyên khởi” là ý này. Trì tâm địa diệu giới mới chứng đắc tâm địa pháp môn.

Chánh văn : Tất cả ý thức, sắc tâm, là tình là tâm, đều vào trong phạm vi giới pháp Phật tánh.

Tâm : vọng niệm theo duyên tập khởi. Ý : tư lường, thức 7 chấp ngã. Thức : thức 6 liễu biệt. Ba thứ này là phần tinh thần. Sắc : 4 đại vật chất. Ngoài tâm thức không có Phật tánh riêng biệt. Tất cả hữu tình đều có thể bảm thọ tâm địa diệu giới.

Đương đương thường hữu nhân cố đương đương thường trụ pháp thân.

Đương đương : đích thật như vậy.

Nhân và quả đều không lìa tâm địa diệu giới.

Thường hữu : lúc nào cũng có chân nhân thành Phật.

Thường trụ : diệu quả vĩnh viễn thường hằng, không thể do từ bên ngoài mà có. Chính do Phật tánh sẵn đủ, cực lực trang nghiêm khai phát mà thành.

Quang Minh Kim Cang Bảo Giới là chân nhân thành Phật, là pháp thân diệu quả thường trụ thanh tịnh.

Nương giới hết vô minh nên ví giới như mặt trời mặt trăng. Nương giới hết khổ nạn nên ví giới như châu ma ni.

Bổn tánh không độc ác nên có giới sát sanh. Bổn tánh không tham nên răn cấm trộm cướp. Bổn tánh chân thật nên không được nói dối. Sống ngược với tự tánh thì khó trở về. Thuận với tự tánh mới ngộ nhập.

Giới pháp Phật tánh là nhân tố duy nhất để thành Phật. Chúng sanh sẵn đủ nhân thù thắng để chứng quả thù thắng. Chỉ vì mê hoặc không giác ngộ. Đức Phật xót thương tuyên nói giới pháp. Chúng sanh y đó giữ gìn, siêu phàm nhập thánh, hoàn thành Vô-thượng Phật quả.

Do đâu các Bồ-tát thành Phật ? Xin đáp quả quyết rằng : Vì giữ đủ 10 giới trọng. Không vâng theo pháp tắc quy luật này, không thể thành Phật nên kinh văn gọi là giới pháp. Thọ Bồ-tát giới rồi là vào trường học Bồ-tát. Trong thì y cứ Phật tánh giới thể mà sống. Ngoài thì giới tướng nghiêm trì.

Ngộ Phật tánh chưa đủ, phải chứng được Phật tánh. Nghĩa là thật sống với Phật tánh, từng niệm xa rời vô minh. Ngài Xá Lợi Phất chứng A-la-hán mà không dám xưng mình là Phật tử. Đến hội Pháp Hoa, Phật giải thích. Ngài mới nhận ra rằng mình có Diệu Pháp Liên Hoa. Nhân đây được Phật thọ ký.

Kinh Anh Lạc : Giới pháp lấy tâm làm thể. Tâm vô tận nên gọi là vô tận giới tạng. Giới tướng có nhiều nhưng tâm địa diệu giới nhất vị bình đẳng.

Chúng sanh vọng tưởng chấp trước vào giới tướng mà quên giới thể bản hữu, giới pháp Phật tánh sẵn đủ. Nếu không bảm thọ giới pháp không thể khôi phục bản nguyên tự tánh thanh tịnh. Vì thế đức Phật nói vô tận giới tạng.

III. XÁ NA TRAO GIỚI

Tỳ Lư Xá Na : quang minh biến chiếu.

Lư Xá Na : tịnh mãn : đã đến quả Phật.

Tịnh : Không còn mảy tơ hư vọng. Mãn : Công đức thiện pháp viên tròn. Tịnh là đoạn đức. Mãn là trí đức. Tịnh Mãn là tự thọ dụng thân. Quang minh biến chiếu là tha thọ dụng thân, sát trần tướng hảo, trong dùng trí quang chiếu chân pháp giới, ngoài dùng thân quang chiếu ứng đại cơ (Bồ-tát).

Theo kinh Hoa Nghiêm, đức Tỳ Lư Xá Na (pháp thân) với đức Lư Xá Na (báo thân) đồng một thể. Phật nhãn thấy chánh báo y báo không hai. Thế giới chúng ta ở, tên là Huyền Hoa Tạng, hình bông sen 1000 cánh.

Đức Lư Xá Na ngồi trên đài hoa sen nói giới. Đài là nơi cao hiển. Tâm tánh chúng sanh là bông sen : a) Không dính bùn. b) Nhân quả đồng thời. Thế giới nương tâm tánh chúng sanh mà hiện cũng y theo tâm tánh chúng sanh mà trụ.

Kinh A Di Đà nói : Hoa sen vi diệu hương khiết. Dùng 2 đặc tính biểu thị giới thể tâm địa trước sau tịnh sạch, không bị một ác pháp nào huân nhiễm.

Trên 1000 cánh có 1000 ứng thân. Mỗi cánh sen có trăm ức cõi. Mỗi cõi một Thích Ca (hóa thân).

Nói theo danh từ hiện nay của nhân gian :

Một thái dương hệ là 1 tiểu thế giới.

1000 thái dương hệ là 1 tiểu thiên thế giới.

1000 tiểu thiên là 1 trung thiên thế giới.

1000 trung thiên là 1 đại thiên thế giới.

Mỗi cánh hoa trong kinh là 1 đại thiên thế giới.

Nay 1 ức = 10.000.000

Một cánh sen 100 ức = 1.000.000.000

1000 cánh sen có = 1.000.000.000.000 Thích Ca.

CAM LÒ MÔN KHAI

Có phước gặp diệu dược, tất cả bệnh tật sẽ tiêu trừ. Dù Phật tánh diệu giới là pháp chúng sanh sẵn đủ nhưng hoặc-nghiệp từ vô thủy ngăn che như cửa đóng chặt, chúng sanh không hề biết là mình có vô thượng pháp.

Ba đặc dụng : a) Nhiếp luật nghi giới, linh đơn trị liệu tất cả ác bệnh khiến được bình an. b) Nhiếp thiện pháp giới. Công đức pháp lành sung mãn sanh mạng. c) Nhiêu ích hữu tình giới. Chúng sanh đang bị khổ não bức ngặt được thanh lương mát mẻ.

Giới pháp này không phải lãnh thọ từ bên ngoài mà vốn sẵn có tại nội tâm. Ôn đức Lư Xá Na phát minh. Tâm địa diệu giới nơi mỗi chúng sanh được khai hiển.

THÍCH CA TRUYỀN LẠI

Phước tuệ viên mãn sẽ thành Phật quả là tánh chất trọng yếu của trì giới. Bậc tu hành giới đức trang nghiêm. Lòng người khát ngưỡng như ngựa lên được thấy mặt trời rực rỡ khiến cả khung cảnh trở thành quang sáng tung bừng. Trì giới là nhân. Thành Phật là quả. Lực dụng của giới pháp đã đưa vi trần Bồ-tát lên lầu vô thượng giác.

Đức Lư Xá Na đã tụng 10 trọng 48 giới khinh. Đức Thích Ca Mâu Ni Phật cũng tụng như thế. Tân học Bồ-tát tất nhiên phải cung kính thọ trì, ba nghiệp nghiêm cần đầu dảm xao lãng.

Đức Bồn Sư ân cần dạy nhắc : Chẳng những bản thân đình đới phụng trì mà phải tận tình truyền bá khiến cho giới pháp lưu thông suốt đời vị lai vô tận.

KHUYẾN TÍN

Lắng tâm nghe kỹ để mà thâm nhập. 5 giới, 8 giới, 10 giới, 250 giới đều từ tâm địa diệu giới này lưu xuất để thâm nhiếp chúng sanh trở về bốn nguyên. Tin chắc giới này là chánh nhân thành Phật. Đúng pháp phụng trì, quyết định tương lai chứng quả Vô-thượng Bồ-đề. Tin chắc nghĩa là thật hiểu. Biết có tỏ rõ, lòng tin có xác thật mới niệm niệm hộ trì giới pháp, không dám mảy may hủy phạm.

Muốn củng cố tín tâm đại chúng, đức Thích Ca sách tấn : “Chớ tự khinh là phạm phu, không dám ước mong quả vị Phật. Ta là Phật đã thành vì đã trì giới. Bảo đảm các ông là Phật sẽ thành nếu các ông vâng thọ giới pháp”.

Nếu chỉ hiểu biết qua văn tự lời nói thì tuy có tin mà không chắc. Người tin chắc thì ý niệm lời nói hành động đều xứng với Phật tánh, tức là đúng với giới điều. Như thế giới phẩm hẵn trọn vẹn.

Quan hệ hoàn toàn ở sự tin chắc. Cũng như thợ lọc vàng sở dĩ chịu khó ngày đêm vất vả chỉ vì biết chắc chắn trong quặng có vàng. Nhưng cũng phải rõ phương pháp lọc vàng. Phương pháp này là Bồ-tát giới.

Cung biểu thị oai nghi nghiêm chỉnh bên ngoài. Kính là tâm ý kiên thành bên trong. Trong ngoài đồng khẩn thiết chí tâm thâm nhập diệu giới.

KẾT GIỚI TƯỞNG

Nương thể tánh thanh tịnh, đức Phật vạch đường đi thanh tịnh cho các Bồ-tát. Khác với Thanh-văn giới, ban đầu không có. Về sau, căn cứ theo nhân duyên phạm tội của các Tỳ-kheo, đức Phật mới tuần tự kết giới. Đây là tùy căn cơ, mỗi thời mỗi xứ khác nhau. Giới Bồ-tát thì ba đời mười phương như vậy. Vừa mới thành đạo, Phật liền chế định Bồ-tát đại giới, nêu cương lĩnh của giới là Hiếu Thuận.

Không có cha mẹ, đâu có thân để hành đạo ; không có sư trưởng, ai người dẫn bước ; không ngôi Tam-bảo, nương tựa vào đâu ? Bất hiếu với cha mẹ, phản phúc thầy bạn, mất nghiệp hiếu thuận là không giới tướng, làm sao toàn vẹn giới thể. Hiếu thuận cha mẹ sư tăng Tam-bảo ngăn tất cả ác thế gian và xuất thế gian.

Có hiếu hạnh ắt chân thật giữ gìn giới pháp. Đúng pháp giữ giới là thành thật thực hiện hiếu đạo. Cho nên học giới, việc đầu tiên là hiếu thuận với cha mẹ sư tăng Tam-bảo. Hiếu là nhân thù thắng của muôn lành.

Thế gian cho xuất gia là đại bất hiếu. Đâu biết đức Thích Ca nhờ xuất gia mới có phước lên trời Đạo Lợi thỉnh đức Địa Tạng độ cho mẫu hậu. Có xuất gia mới phát minh đạo lý Tứ Đế để đưa vua cha Tịnh Phạn và kế mẫu Kiều Đàm Di lên đường xuất thế.

Vu Lan Bồn Sớ có câu :

Khê thủ tam giới chủ

Đại hiếu Thích Ca tôn

Lịch kiếp báo thâm ân

Tích nhân thành chánh giác.

Hiếu là nhân thành Phật thì bất hiếu hấn đọa đường ác. Đức Bồn Sư thành đạo, việc đầu tiên là kết giới cho các Bồ-tát tu học. Lời trước hết là “Hiếu danh vi giới”.

Bồn phận làm con phải phụng dưỡng cha mẹ. Làm thế nào cho cha mẹ biết tin kính Tam-bảo, thọ trì Phật pháp, tiến tới giải thoát sanh tử.

Trí tuệ Phật thấy rõ từ vô thủy, trong vòng luân hồi, ta và chúng sanh đã từng làm cha mẹ lẫn nhau. Kinh Phạm Võng nhấn mạnh : Tất cả nam tử là cha ta, tất cả nữ nhân là mẹ ta. Tất cả bò bay máy cựa đều đã từng cùng

chúng ta chia ngọt xẻ đắng trong những kiếp bồng chìm ở đường sanh tử. Cho nên văn kinh bàng bạc những khuyến dụ hiếu thuận, từ bi v.v...

Nhiếp luật nghi giới cấm tất cả ác mới hoàn thành đại hiếu. Sách Nho nói : “Giờ chân không được quên ơn cha mẹ. Thốt lời chẳng dám bội nghĩa cù lao”. Thế nên lời ác không được ra khỏi miệng. Một hành vi xấu không được hình thành nơi thân. Tránh những phê bình sỉ nhục đến cha mẹ. Cho nên đối với tất cả chúng sanh không sát sanh, không trộm cắp v.v...

Đức Không Tử nói : “Lập thân nên danh giá đem vinh hiển cho cha mẹ”. Muốn thực hành bốn chữ quang tông diệu tổ của người Trung Hoa chỉ có cách y theo nhiếp thiện pháp giới của Bồ-tát, tận lực đem hết khả năng lợi ích nhân quần xã hội, một lòng hy sinh tư lợi vì người.

Tự chính bản thân để thực hiện hai chữ hiếu thảo còn cần khổ miệng hết lòng khiến trách răn đe những ai ăn ở ngỗ nghịch với cha mẹ. Lực dụng tối đại của nhiếp chúng sanh giới chính là đưa tất cả vào Phật đạo.

Đã giải thích câu “hiếu danh vi giới”. Nay giải câu “diệt danh chế chỉ”. Chế : quy định ra, minh định những pháp lành phải thực hiện. Chỉ : ngăn tất cả ác.

Pháp chế : tác trì : phóng sanh, bố thí v.v....

Cấm chỉ : chỉ trì : sát sanh, trộm cắp v.v....

Bài kệ : “Đừng làm việc ác, vâng làm điều lành. Tự tịnh tâm ý. Đây lời Phật dạy”. Giải thích rất đúng hai chữ chế chỉ trong Bồ-tát giới. Hiếu đạo nhà Phật siêu vượt và rộng rãi hơn thế gian. Vì hướng về Vô-thượng Bồ-đề, khiến cho cha mẹ lia khổ hoàn toàn, hưởng vui vĩnh viễn, suốt đời vị lai.

SẮP TUYÊN GIỚI PHÁP

Vô lượng quang minh biểu hiện điềm lành từ miệng Phật phóng ra. Có lời nói với các Bồ-tát : “Ngày bố tát vô cùng trọng yếu”. Để các Bồ-tát tự cảnh giác, không đến nỗi phạm giới mà không tự biết.

Trong Luật Thiện Kiến, đức Phật hỏi : Làm thế nào để chánh pháp cứu trụ ? Đức Phật tự đáp : Không hoại pháp bố tát.

Chẳng những sơ phát tâm Bồ-tát mà tam hiền thập thánh, lòng tin đã kiên cố, giới hạnh đã viên thành, đều phải tụng giới. Đây là quy luật quyết định cho những ai đã thọ Bồ-tát giới.

Đức Phật có viên âm nên gần xa thánh chúng đủ loài đều nghe hiểu. Tia sáng biểu tượng giới thể bình đẳng thanh tịnh. Phật đã tự chứng nên miệng phóng quang. Phật tử thọ trì học kỹ. Mai đây chứng được giới thể này thì cũng được như thế. Biếng nhác không nghiêm cẩn nghe học là tự thiệt thòi. Giới pháp này là của tất cả chư Phật, không riêng một đức Thích Ca, mong chúng sanh siêu phàm nhập thánh. Đương nhiên mỗi người phải y theo quy củ bố tát để tuệ mạng Như Lai không đoạn tuyệt.

“Vì thế, giới quang từ miệng ta phóng ra”. Giới có công năng diệt ác sanh thiện. Quang có lực dụng chiếu sáng phá tối.

“Chẳng phải không nhân duyên”. Nhân là chúng sanh cơ cảm. Duyên là Như Lai tuyên thuyết. Phạm phu không liễu đạt giới quang sẵn có của mình. Một mặt hướng ngoại tìm cầu nên Phật đặc biệt tổng phá :

“Không phải xanh vàng...” : Không sa vào ảnh tượng biến kế chấp của phạm phu.

“Không phải lục nhập sắc tâm...” : Không sa vào vọng tưởng, tình cảnh nhân thiên.

“Không phải hữu vô...” : Không sa vào tà chấp đoạn thường của ngoại đạo.

“Cũng không phải nhân quả...” : Sự tướng có tu có chứng của tiểu thừa. Đã siêu vượt tình trần, ly khai kiến chấp, tức là chân nhân thành Phật. Đương nhiên sẽ chứng nhập pháp thân diệu quả.

Tâm địa giới quang là bốn nguyên chánh biến tri hải vô tận của chư Phật. Bồ-tát không có tâm địa giới pháp này, không thể tu học lục độ vạn hạnh. Chúng sanh đã chịu sanh tử từ vô thủy. Nếu sau này thành Phật, chính nhờ tâm địa giới pháp. Nên các Phật tử phải thọ trì, đọc tụng và khéo học.

Khéo học nghĩa là gắng sức thực hành. Không thọ trì không có nhân để thành Phật. Không đọc tụng không thể tăng trưởng. Đọc tụng suông không thể chứng đắc diệu quả. Phải như pháp hành trì mới được hưởng công dụng của giới pháp.

PHỔ NHIỆP QUẦN CƠ

Tỳ-kheo Tăng là thành phần trụ trì Tam-bảo, là phước điền trong thế gian, là sự phạm của nhân thiên, cần bậc pháp khí thanh tịnh nên thọ giới phải nhiều điều kiện. Bồ-tát giới chỉ cần phát Bồ-đề tâm và hiểu lời nói của giới sư. Vì bốn nguyên tâm địa ai cũng sẵn nên chúng sanh nào cũng được thọ.

IV. GIỚI TƯỚNG

10 giới trọng là bốn nghiệp của Bồ-tát. Không như pháp, nửa tháng tụng một lần, khó mà bảo tồn bốn nghiệp để lợi ích chúng sanh. Mất tư cách Bồ-tát, hẳn không có Phật quả tương lai. Tụng giới là dùng nước pháp tưới chủng tử Phật, khiến luôn tươi nhuận, không bị héo khô.

A- MƯỜI GIỚI TRỌNG

1/. GIỚI SÁT SANH

Lý duyên khởi tánh không của Phật pháp dùng để đối trị bệnh chấp có của phàm phu. Người thông đạt lý “tánh sát vốn không”, chẳng bao giờ sát sanh. Nếu sát sanh tội cực nặng.

Giới Thanh-văn đứng đầu cấm dâm dục vì mục đích duy nhất của Thanh-văn là thoát ly sanh tử. Bồ-tát lấy từ bi lợi tế chúng sanh làm cơ bản nên giới sát đứng đầu.

a) Chúng sanh là ân nhân thành tựu đại hạnh cho Bồ-tát. Từng giờ phút phải lo báo ân, đâu có thể trở lại giết hại.

b) Chúng sanh là cha mẹ quá khứ.

c) Tất cả chúng sanh đều có tánh Phật, đều là Phật vị lai. Có thể họ thành Phật trước mình, sẽ tế độ cho mình (Trí Độ Luận).

d) Chúng sanh sợ nhất là mất mạng nên không sát sanh là thí vô úy. Phóng sanh là kết thiện duyên thâm hậu.

đ) Mình sợ chết sợ khổ, không nên làm ai đau khổ sợ hãi.

e) Yếu vụ tối đại của Bồ-tát là tiếp cận với chúng sanh, để dẫn dắt tất cả vào Phật pháp. Nếu trong lòng Bồ-tát ôm niệm giết hại thì chúng sanh cảm sợ mà xa lìa.

f) Chúng sanh bị những cực hình thống khổ như cắt cổ, nhổ lông, lột da, cạo vẩy, giã giụa trên thớt dưới dao, chịu luộc nướng thiêu đốt v.v... Phương tiện cứu hộ là chỗ tu học tối yếu của Bồ-tát.

2/. GIỚI ẲN TRỘM

Giới trên bảo vệ nội sanh mạng. Giới này bảo vệ ngoại sanh mạng. Người ta bận rộn sớm chiều chỉ để lo có cơm ăn áo mặc nên yêu quý tiền của vật dụng như mạng sống. Việt Nam ta có câu “đồng tiền liền khúc ruột”. Đại thừa Phật giáo gánh trách nhiệm hóa độ chúng sanh, bắt buộc Bồ-tát phải hết sức nghiêm cẩn, không một chút vi phạm giới này, trong mọi hoàn cảnh, dưới mọi hình thức.

Kinh Lăng Nghiêm : Không diệt tâm trộm cắp không thể ra khỏi trần lao. Dù đa trí hiện tiền mà còn trộm cắp quyết lạc tà đạo.

Trộm cướp đem khổ não cho người, phạm nhiếp luật nghi giới. Không giúp người được phước được vui, phạm nhiếp thiện pháp giới. Khiến chúng sanh chán xa Phật pháp, phạm nhiếp chúng sanh giới.

Kinh Đại Tập : Một long nữ mù đỉnh lễ Phật bạch rằng : “Đời trước con đã lén hái trộm của chùa 10 trái xoài để ăn. Xả thân đọa địa ngục. Nay dư báo làm súc sanh đói khát mù lòa. Trong vậy hằng bị mặt cắn núc máu. Nay con quy y Phật, mong cầu thoát khổ”. Phật dạy : Vật bốn phương Tăng, thường trụ Tăng hay hiện tiền Tăng, đều là của thí chủ thành kính cúng dường, mong cầu phước báu. Hoa trái trong vườn chùa, cơm cháo thuốc thang giường nệm, tất cả vật dụng của chúng Tăng, tự lén lấy xài dùng hoặc đem cho bạch y, tội đọa địa ngục A tỳ.

Thà nuốt hòn sắt nóng cháy đỏ, không nên tự lấy riêng thọ dụng những đồ ăn uống của chúng Tăng. Thà dùng dao bén tự cắt lóc da thịt để ăn, xuất gia tại gia không được trộm lấy vật dụng của chúng Tăng. Vị tri sự đem vật của chúng cho bạch y tương lai đồng với kẻ kia sanh về chỗ khổ.

Phước Tăng Tỳ-kheo thấy nơi đồng vắng một cây thịt bị vô số trùng bu cắn. Phật dạy : Cây ấy là một vị sư thời quá khứ. Trùng bu cắn là những người tại gia đã được sư cho ăn dùng của chúng Tăng.

Kinh Quán Phật Tam Muội : Dùng tài vật của chúng Tăng, tội nặng hơn giết hại 84.000 cha mẹ.

Địa ngục vô gián chịu 5 khổ : quả báo không gián đoạn, thọ khổ không gián đoạn, thời gian không gián đoạn, mạng sống không gián đoạn, thân hình không gián đoạn (kinh Địa Tạng nói : Một người cũng mãn đầy. Nhiều người cũng mãn đầy).

3/. GIỚI DÂM DỤC

Những ai không muốn lặn ngụp trong biển sanh tử, đoạn dục là công phu đứng đầu.

Trí Độ Luận : Vì sức trời cột mạnh nên tội ác lớn, ái dục vô hình mà xiềng trời chúng sanh trong lao ngục tam giới chặt chẽ hơn gông cùm.

Như tất cả các giới, dâm dục cần 4 điều kiện :

a) Nhân : Tập khí chủng tử sẵn có từ vô thủy.

b) Duyên : Tiếp xúc 6 trần khả ái, tâm tư nối tiếp.

- c) Pháp : Phương pháp để giải quyết vấn đề.
- d) Nghiệp : Việc làm thành tựu.

Như tất cả các giới, dâm dục đủ 3 chương : a) Phiền não chương : Tâm niệm ham muốn. b) Nghiệp chương : Thành tựu sự việc. c) Báo chương : Chánh báo đọa ba đường ác. Nặng thì cột đồng giường sắt trong địa ngục. Nhẹ thì chịu thân ma quỷ hay bàng sanh. Dư báo về nhân gian, gia đình xào xáo, quyến thuộc bất hòa. Quả khổ luân hồi tiếp nối không cùng tận.

Bồ-tát cứu độ chúng sanh không những cho thọ phước báo an vui mà phải dạy xa lìa gốc chương đạo, tát cạn nguồn khổ đau. Dem pháp thanh tịnh khuyên dạy là chỉ cách quán bất tịnh, vô thường, vô ngã, khổ và không, đưa dần vào trí tuệ Bát Nhã.

Bồ-tát lấy việc độ sanh làm trách nhiệm. Đưa người ra khỏi biển ái sông mê mới thật là diệu dụng giáo hóa. Đức Phật đại bi nói pháp môn ly dục tịch tĩnh Niết-bàn. Nếu vi phạm giới này thuộc về tánh tội.

Nơi chúng sanh đã chết, thân chưa rã nát, ở 3 đường (miệng, đại tiện, tiểu tiện) mà hành dâm cũng phạm căn bản trọng tội.

Giới này đủ 3 tụ : a/. Cấm cố tâm dâm dục thuộc về nhiếp luật nghi giới. b/. Dem pháp thanh tịnh khuyên dạy người là nhiếp thiện pháp giới. c/. Cứu độ chúng sanh là nhiếp chúng sanh giới.

Bồ-tát cần nghiêm cẩn phụng hành.

4. VỌNG NGŨ

Phật có ở chùa. Cư sĩ đến hỏi. Cậu bé La Hầu La nói Phật đi vắng. Như thế nhiều lần. Người ta bạch lên Phật. Một hôm, rửa chân xong, Phật hỏi La Hầu La : Nước đã rửa chân có nấu cơm được không ? – Thưa không vì đã nhờn. – Đúng thế. Người nói dối là người nhờn xấu, không ai tin dùng.

La Hầu La đem chậu úp về chỗ cũ. Phật đổ nước vào chậu úp. Nước trôi tuột đi. Phật hỏi làm sao nước không đọng ở chậu ? – Vì chậu đã úp, làm sao nước đọng lại được.

– Cũng thế đấy, người không hổ thẹn, thân miệng đã sống trái với giáo pháp thì thánh đạo làm sao thấm vào tâm ?

Từ đó bé La Hầu La không bao giờ còn dám nói dối.

Loài người chung sống cần yếu phải tin nhau, chân thành là yếu tố để thành tựu lòng tin ấy. Chân thành rất quý giá vì là suối nguồn đạo đức, là điều kiện tiên quyết của sự tu hành. Cũng là cơ bản để cảm hóa lòng người.

Thân tâm không vọng ngữ là nhiếp luật nghi giới. Thường sanh chánh ngữ chánh kiến là nhiếp thiện pháp giới. Khiến chúng sanh chánh ngữ chánh kiến là nhiếp chúng sanh giới. Bỏ-tắt vọng ngữ liền mất cả tam tụ tịnh giới.

Quán số tức, quán bất tịnh là 2 cửa cam lộ vào thánh vị. Vọng nói đã chứng đắc cũng phạm đại vọng ngữ. Khoe thiên long quỷ thần cúng dường, vĩnh ly tam đồ, hết sạch phiền não, đều phạm đại vọng ngữ. Nếu người nghe không tin, người nói chỉ bị khinh cấu tội. Người nghe lúc ấy chưa tin. Về sau nghĩ lại mới tin, người nói phạm trọng tội. Người chính nghe không tin, người đứng ngoài lại tin. Người nói phạm 2 khinh cấu.

Người hỏi : Anh đã chứng A-la-hán rồi phải không ? Gật đầu (trọng tội). Im lặng để người hiểu lầm (khinh cấu tội).

Các tiêu vọng ngữ, khinh cấu tội. Nhưng nếu thường xuyên phạm hoặc thích thú nói cũng mất giới thể mà thành tội trọng.

Nói dối để cứu mạng người thì không tội.

Bị vu khống, bị dối gạt là dư báo của vọng ngữ.

Thành thật có 5 lợi ích : mọi người tin kính, thuyết pháp được chúng sanh nhận lãnh phụng hành, chư thiên quỷ thần ủng hộ, hơi miệng thơm, ít tật bệnh ở miệng. Sau này thành Phật.

5/. BÁN RƯỢU

Buôn bán rượu phạm tội trọng. Uống rượu chỉ phạm tội khinh. Người xưa nói : Mở một tiệm rượu tội bằng lập 10 dâm xá.

Tại gia xuất gia đều nghiêm cấm. Bỏ-tắt phát nguyện khai mở trí tuệ, khuyên người hướng thiện, tiến về con đường quang minh vô thượng Bồ-đề. Sanh khởi trí tuệ minh đạt là biện biệt được phải quấy thiện ác chánh tà để tiến về chánh giác.

Nay đem hôn mê tán loạn, ngu muội, đần độn, điên cuồng, hung bạo cho chúng sanh nên phạm căn bản trọng tội.

Uống rượu tai hại nghiêm trọng nhưng chỉ bản thân cá nhân chịu nạn nên kết tội khinh cấu. Bán rượu tổn hại nhiều người nên chế thành giới trọng. Giới cấm bán rượu thuộc về giá nghiệp, ngăn ngừa cội nguồn tất cả ác hạnh, họa hại vô tận cho thế gian. Người tại gia bán rượu thuộc không phạm.

Vua Võ Đế nhà Hạ được nước Trung Hoa suy tôn là đáng minh quân chỉ vì đã có khả năng bỏ rượu ngay khi thâm thía hương vị ngọt say. Ngài liền sắc lệnh cấm cả nước không được pha chế nấu rượu, để tránh sau này sẽ có kẻ vì

rượu mà khuynh gia bại sản. Lịch sử khắp thế giới suốt xưa nay đã chứng minh sự thật này.

Làm rượu, bán rượu, uống rượu đều đọa địa ngục. Chuyển sanh lên dương thế làm kẻ điên khùng. Bồ-tát cần suy ngẫm kỹ về tội ác thâm trọng và quả báo thống khổ của rượu để răn dạy chúng sanh.

6/. RAO NÓI LỖI LÀM BỐN CHÚNG

Người phát tâm Bồ-đề, tu Bồ-tát đạo rất hiếm có. Đã không tán thán còn bói lông tìm vết, khiến chánh giáo Như Lai bị chướng lưu hành.

Phàm làm người trong thế gian, dù là bậc đã có hàm dưỡng giáo dục học vấn đầy đủ cũng không tránh khỏi ít nhiều lỗi lầm. Chưa phải thánh hiền, ai đã hoàn toàn không sai quấy ? Cho nên Phật giáo chủ trương từ bi hỷ xả để cùng nhau xây dựng dần dần.

Bốn chúng tại gia xuất gia cùng là thiện hữu núp bóng Tam-bảo. Đồng một giới pháp để phòng hộ thân tâm. Pháp lữ một đường lối tu học để tăng tấn công đức, hoàn thành mục đích xuất thế. Chúng ta cần đem hết năng lực hộ trì Tam-bảo, giữ gìn chánh pháp, khiến giáo lý Phật đà cửu trụ nơi thế gian, lợi ích khắp muôn loài. Muốn được như thế cần gây tín tâm cho nhân loại. Đức Phật đặt ra điều luật này, cấm tiệt sự rao nói lỗi lầm của bốn chúng. Tránh những vạch áo cho người xem lưng. Để đừng có cảnh trùng trong thân sư tử làm hại sư tử.

Lời nói là công cụ diễn đạt tư tưởng và tình ý, khiến loài người hiểu nhau, hợp tác với nhau làm chúa tể hoàn cầu. Nếu thuận hòa thì biển đông cũng tát cạn. Nay lại có những phát ngôn viên truyền bá tin tức, chuyên môn bói bèo ra bọ, vạch lá tìm sâu, thêm ớt thêm muối, chuyển việc nhỏ thành trọng đại. Rồi còn đi đến chỉ không ra có, chỉ có thành không. Vui miệng vọt lời, thương tổn lòng tự ái. Như kim đâm vào tai làm sao bảo tồn hảo cảm. Vết thương dao cắt dễ lành, lời nói đau, hận khó tiêu. Thế là ngôi nhà Phật pháp nứt rạn. Tình bạn hữu biến thành thù địch.

Kẻ rao nói tội lỗi bốn chúng là một nhân vật nguy hiểm. Kẻ nhiều miệng lưỡi, bất luận ở giai cấp nào cũng đáng sợ. Chẳng những người bị rêu rao chịu hậu quả mà còn làm nhục danh dự tông môn, khiến thánh đạo đang lưu hành bị mang vết. Luận Tát Bà Đa : Rao nói tội lỗi người xuất gia tức là phá hoại pháp thân Phật. Vì hộ trì cửa đạo, vì ái tiếc danh dự bốn chúng, đức

Phật đặc biệt chế giới điều này để hàng Phật tử xuất gia tại gia nghiêm cẩn giữ gìn.

Người xuất gia dù phá giới vẫn còn hơn ngoại đạo. Các tân Tỳ-kheo bên Nhật Bản công khai có vợ con mà hàng Phật tử tại gia cầu an cầu siêu cho đến cầu học Phật pháp vẫn nương cậy. Trong khi ngoại đạo dù tài cao đức trọng vẫn không có chánh pháp độ đời. Kinh Đại Bi nói : “Người xuất gia tay phải bông con trai, tay trái dắt con gái, từ quán rượu này qua quán rượu khác. Vì đã có sự huân đào trong Phật pháp, đã gieo trồng thiện căn xuất thế thì không ngoài hiền kiếp này sẽ nhập Niết-bàn”. Dĩ nhiên là không chùa nào chấp nhận cho Tỳ-kheo vào quán rượu. Ý kinh muốn nhắc chúng ta rằng : Chỉ cần một chút công hiến cho Phật pháp cũng là nhân duyên giải thoát ngày mai.

Căn cứ vào đối tượng rao nói mà thành tội nặng nhẹ. Đối các vị lãnh đạo quốc gia, tội thật nặng. Những vị này hy vọng ở các tôn giáo góp sức cải hóa nhân dân. Nay nghe bản thân người trong tôn giáo đạo đức chẳng kiện toàn. Vậy tôn giáo này vô ích. Trong lịch sử, những sự phá diệt Phật pháp đa số đều do động niệm này.

Đối ngoại đạo và những người ác cảm với Phật giáo mà rao nói lỗi lầm của bốn chúng, tội cũng không nhẹ. Vì họ đang tìm tài liệu để bài báng Phật pháp. Nay được chính người trong đạo Phật mạnh mẽ giúp sức, hỏi còn gì may mắn hơn ?

Đối Phật tử tại gia rao nói. Thật tội nghiệp cho người này. Từ đây thoái thất lòng tin. Trong đồng đạo, vui miệng kể lỗi người này, kể quấy người kia. Tội không nặng vì không định tâm ác nhưng cũng không phải là tướng mạo thánh hiền. Động chạm đến danh dự đương sự hẳn cũng tự chuốc lấy những thù hận khó gỡ.

Căn cứ vào động cơ thúc đẩy bên trong và lời nói bên ngoài mà phán đoán tội nặng nhẹ : Nói người để danh lợi về mình ; vì cừu hận dùng lời ác độc ; vì ngu si không biết hậu quả của lời nói ; tâm vô ký, nhẹ dạ nhẹ miệng, bạ đâu nói đấy.

Bảo người rao nói : a) Vì ném đá giấu tay, nhờ miệng người làm tổn thất danh giá kẻ cừu địch của mình. b) Biết hai người có oán hờn nhau. Giúp cho người này một mối lửa để đốt nhà người kia. Bỏ-tát dĩ nhiên phải biết sợ những thứ tâm niệm này.

Xét 4 việc mà kết tội :

a- Nhân : 3 độc tham, sân, si.

b- Duyên : Tìm lỗi làm của đối phương làm tài liệu.

c- Cách thức : Lời nói hay viết văn.

d- Nghiệp : Mình nói rành rẽ, người nghe minh bạch.

Rao nói tội trọng thành tội trọng. Rao nói tội khinh thành tội khinh. Dù tội có thật, kẻ nói cũng ác khẩu. Nếu trước mặt ngọt ngào sau lưng chê bai, phạm thêm tội hai lưỡi. Nếu tội không có, chồng thêm tội vu khống.

Chúng sanh nạn nhân có 5 phẩm :

1- Thượng phẩm : BỒ-tát Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni. Người nói phạm trọng tội.

2- Trung phẩm : Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni. Người nói cũng phạm trọng tội.

3- Hạ phẩm : BỒ-tát tại gia. Người nói cũng phạm trọng tội nhưng không nhất định mất giới thể.

4- Nói tội chúng nhỏ, khinh cầu.

5- Người bị rêu rao phạm trọng tội đã mất giới thể, người nói khinh cầu tội.

Nếu người này giới thể không mất hoặc đã đúng pháp sám hối hay đã được thọ giới lại. Người nói phạm trọng tội.

Quả báo : Địa ngục rút lưỡi hoặc bị kéo lưỡi ra cho trâu cày. Sanh về dương gian nhiều đời không lưỡi. Các thứ bất hòa gây gỗ.

Luật Sadi dạy : Bệnh từ miệng vào, họa từ miệng ra. Lưỡi con người là cái búa tự chém chặt mình.

BỒ-tát nghe rao nói tội lỗi bốn chúng rất đau lòng buốt dạ. Huống chi tự miệng đi rao nói. Bốn phạm BỒ-tát phải giáo hóa kẻ ác sanh tín tâm lành đối với đại thừa. Kinh này gọi ngoại đạo và nhị thừa là kẻ ác. Vì ngoại đạo không tự tin tâm mình là Phật, đem tâm hướng bên ngoài cầu an vui hết khổ nên đa số bác lý nhân quả. Khác với đường lối của Phật nên gọi là ngoại đạo.

Nhị thừa là đạo lý thánh nhân vượt thoát luân hồi sanh tử. Sở dĩ kinh đây gọi là ác vì các hành giả không phát tâm cứu độ chúng sanh, không tin diệu dụng đại thừa. Vì không tin nên dễ sanh báng, cho rằng BỒ-tát phá hoại Phật pháp.

Đề khởi chương ngại việc hoằng dương Phật pháp và các Phật tử không tán thất tánh đức bản thân, đức Thích Ca Mâu Ni cấm tiệt sự rao nói. Nhưng ngài vẫn nghiêm khắc bảo tồn nếp sống thanh tịnh của Tăng đoàn. Không thanh tịnh, không có hòa hợp an vui. Mỗi nửa tháng toàn chúng phải kiểm

điểm, sám hối những lỗi lầm. Ai không tự thấy lỗi, không chịu sửa lỗi sẽ bị trục xuất. Trong Tăng đoàn, trước giờ bố tát, Tỳ-kheo nào cũng có quyền công khai cử tội những phi pháp sai luật. Cục lực quả trách để xây dựng được coi là đại công đức.

Ngoài ra, nếu biết rõ mười mười sự không tốt đẹp, ta nên thành thật thẳng thắn nói chuyện ngay với đương sự. Nếu không kết quả, ta đem thiện ý nói với sư phụ vị ấy, hy vọng sẽ có sự cải hối, để hạt ngọc châu trở về không vết.

Chẳng những trong khi tức giận phải cẩn thận mà hàng ngày thuận miệng há dạ cũng nên đề phòng. Khinh bạc đàm tiếu chuyện thị phi, khoái rao nói lỗi lầm của người khác, đâu có ngờ đang tự tạo cho mình một vực thẳm.

Đức khiêm nhường cung kính là một loại hoa thơm. Lời nói là bạc, im lặng là vàng.

7/. KHEN MÌNH CHÊ NGƯỜI

Tâm lý khen mình chê người, phạm phu nào cũng có. Rất hiếm được nghe một người tự phê bày khuyết điểm và tán dương mỹ đức kẻ khác. Cho nên hòa khí chân thành là một thứ vô cùng quý giá. Bồ-tát từng giờ từng phút phản tỉnh, đề phòng những tập khí vô minh.

Con người ở trong xã hội có đứng vững hay không chính do khả năng của mình. Khen chê chỉ là những ảnh hưởng bên ngoài. Tật đổ phỉ báng tác dụng ngược lại thường làm hại chính chủ nhân nó.

Bồ-tát hóa độ chúng sanh phải làm gương mẫu. Nhất cử nhất động, lời nói việc làm cần hợp pháp tắc. Ganh ghét người hiền, hãm hại tài năng thì thiện pháp công đức mỗi ngày một tổn giảm. Ác pháp tội lỗi mỗi ngày sẽ gia tăng. Bồ-tát dẫn dắt chúng sanh đi đường lối này thật là nguy hiểm cho Phật pháp. Như người chuyên học giáo lý sẵn sàng chê các bậc chuyên tu là tu mù luyện quán. Bạc tĩn tọa được chút công phu chê người chuyên học là ăn bánh vẽ, đem tiền hộ trưởng giả. Bỏn phận duy trì Phật pháp mà hóa thành bè đảng ma vương.

Những lời nói khiến kẻ kia không chỗ đứng, không thể ngóc đầu lên, bị mọi người xa lánh. Sự nghiệp khó thành công vì chẳng được ai hưởng ứng. Nói với người chưa thọ Bồ-tát giới thì căn bản trọng tội. Nói với người đã thọ

Bồ-tát giới thì khinh cấu tội. Cũng có nơi cho rằng bất luận nói với ai, hễ cứ dụng tâm ác đều phạm trọng tội.

Khen mình là do tham danh lợi. Chê người từ tật đổ sân giận mà ra. Động cơ chính yếu vẫn là ngu si. Chê người để hiển lộ cái hay của mình là dụng tâm đê hèn. Xúi người tự tán hủy tha, bất luận hoàn cảnh nào, hễ người thọ sai hoàn thành sứ mạng thì Bồ-tát phạm căn bản trọng tội.

Thanh-văn thừa coi tội khen mình chỉ là ác thuyết. Chê người tội đọa, tức là hàng thứ 3 trong các tội nặng. Bồ-tát thừa cho việc tùy vọng tình làm tổn thất chúng sanh, là tội rất nặng.

Giới này gồm cả 2 nghiệp. Là tách tội vì tranh danh đoạt lợi gây đau khổ sâu xa. Là giá giới vì Phật đề phòng những tai hại có thể đưa người đến táng thân bại sản.

Hủy báng người thường, tội đã nặng. Hủy báng pháp sư hoằng dương chánh giáo, tội càng trọng đại. Kinh Báng Phật kể chuyện : Pháp sư Biện Tích, một cao Tăng hoằng truyền chánh giáo. Thính chúng thông thường kể số ngàn muôn. Vì bị một bọn liên kết hủy báng, ngài mất hẳn tín chúng, phải rời chùa đi cư trú nơi khác. Những kẻ hủy báng xả thân chịu quả vô cùng bi thảm. Vô lượng kiếp trong địa ngục rút lưỡi. Chuyển thân lên dương gian, thân này thân khác cứ bị sanh manh. Cho đến đức Phật Thích Ca xuất thế, dù được xuất gia tu học mà thân tâm cứ đủ thứ tác dụng chướng nạn, đến nỗi hết đời lại trở về địa ngục.

Kinh Vị Tăng Hữu kể một chuyện khen mình : Có 5 Tỳ-kheo, hàng ngày luân phiên, 4 người ngồi thiền trong rừng. Một người đi các nơi rao nói : “Có thánh Tăng giáng đức tại rừng kia. Ai phát tâm lễ bái cúng dường công đức vô lượng”. Năm người nhờ vậy hưởng thọ sung mãn. Mạng chung đọa địa ngục. Lên dương thế làm súc sanh trả nợ thí chủ. Đến khi làm người bị dư báo. Nếu không làm nghề khiêng kiệu thì cũng đi đổ phân thuê cho đàn na xưa. Xem thế thì biết, lợi dưỡng đúng pháp còn nên xa lánh huống chi dùng thủ đoạn không chánh đáng mà tìm cầu.

Bồ-tát tuyệt đối phải có 4 pháp :

- a) Biết gia đình là lao ngục.
- b) Biết danh lợi là xiềng xích.
- c) Không đắm nhiễm các vui thế gian.
- d) Không ái tiếc thân mạng bốn đại.

Bồ-tát cần đề phòng 4 việc đọa lạc :

- a. Khinh mạn người kém mình.
- b. Giả hiện hiện đức.
- c. Cư trú ở nơi có nhiều danh lợi như cung vua thành thị.
- d. Bội ân, dua nịnh (đối với các bậc có ân đức phải trực tâm, thành tâm, cung kính tâm).

Đức Phật cảm khen mình chê người là nói về phương diện phân biệt nhân ngã, tranh giành hơn thua, mưu cầu danh lợi, bất chấp sự tổn hại của người. Còn các Bồ-tát đại từ bi vì thương xót chúng sanh, vì đại nguyện nêu cao pháp tràng mà lớn tiếng phân biệt chánh tà thì công đức không thể nghĩ bàn. Chẳng thể đem so sánh với ngã kiến phàm phu. Vì mong cho chúng sanh thoát khổ trầm luân, Bồ-tát nêu lợi ích của Phật pháp, vạch tỏ tà thuyết của ngoại đạo. Như đức Phật tự đặt ra giáo lý nhị thừa rồi trở lại bài xích để đưa các đệ tử tiến lên nhất thừa.

HỎI : Bồ-tát giới bất buộc bao nhiêu hay tốt nhường cho người. Bao nhiêu như xấu đem về phần mình. Nếu bản thân Bồ-tát không xấu, nếu chúng sanh vốn thật không tốt thì lời nói này trở thành hư dối ?

ĐÁP : Ta nên hiểu ý luật dạy thế này : Bồ-tát phải có tâm tri kiến rộng rãi. Thí dụ chúng sanh đến hủy nhục. Bồ-tát tự nghĩ : Vì có thân mới có cái đích để cho thiên hạ bêu xấu. Như các hiền thánh chúng quả vô sanh thì đâu có duyên để cho thiên hạ ác khẩu. Lại vì kiếp trước có tạo nghiệp hủy báng nên nay mới có quả báo xấu. Mỗi lời hủy báng là một quét sạch túc nghiệp. Bồ-tát trở lại cảm ơn chúng sanh.

Đức Khổng Tử dạy thầy Tử Cống : Những gì mình không thích chớ đem cho người. Những gì mình ưa thích nên làm cho người.

Phật cảm các Bồ-tát tuyên dương lỗi xấu của người mà dạy hàng phô hiện chỗ tốt đẹp của người.

Du Già Bồ-tát Giới Bản : “Bồ-tát phải tận lực xưng dương tán thán người có thiện pháp khiến những ai nghe được vui mừng, gia tăng tín tâm thanh tịnh”. Lửa tự tán hủy tha thiêu đốt thiện căn đại thừa tánh giới, khiến Bồ-tát mất tâm từ bi. Chẳng những khen mình chê người, Bồ-tát giới kết tội nặng mà Bồ-tát hạnh còn phải tùy hỷ công đức thiện căn của mọi người.

Đức Phật dạy : Đã vào rừng chiên đàn, phải lấy gỗ trầm hương. Không nên chỉ vơ một nắm lá. Phật tử phải cầu cho bằng được sự an vui giải thoát. Nếu cầu danh lợi là tự thiêu đốt hết thiện căn lại còn tạo nghiệp đọa lạc.

Bất cứ trường hợp nào, tâm tật đổ khen mình chê người cũng đáng trách. Hậu quả không lành cả hiện tại và vị lai. Bồ-tát hàng ngày tự xét. Không để

cho loại vi trùng nguy hiểm này xâm nhập vào tâm. Huống chi còn dung túng cho nó làm thông soái điều khiển thân miệng ý mình.

8/. BỎN SẼN THÊM MẮNG NHIẾC

Yêu tiếc cất chứa lợi dưỡng, không muốn bỏ thí. Tham : ham muốn không chán. Xan : bỏn sẻn bất luận về tiền của, năng lực hay trí thức.

Lòng người là như vậy. Được thì hoan hỷ mà cho ra thì luyến tiếc. Phát tâm Bồ-đề là phát nguyện từ nay xả thí nội thân ngoại tài. Đem vật thế gian hư huyền đổi lấy thanh tịnh pháp thân.

Bỏn sẻn : tham. Mắng nhiếc : sân. Nếu chỉ mắng nhiếc mà không bỏn sẻn hoặc chỉ bỏn sẻn mà không mắng nhiếc thì tội khinh cấu. Mục đích bỏ thí chẳng những khiến chúng sanh an vui mà cần yếu là được lợi ích. Nếu chúng sanh yêu sách những thứ vô lý hoặc quá khả năng thì Bồ-tát cứ thành thật từ chối. Bỏn sẻn tiền của đời đời nghèo thiếu. Bỏn sẻn Phật pháp đời đời ngu si nên Bồ-tát rất mong bỏ thí.

9/. SÂN GIẬN KHÔNG THỌ HỐI

Đối với Bồ-tát tội sân nặng hơn tham vì chương ngại hạnh nhẫn nhục và phá hoại đức từ bi. Bỏn phận Bồ-tát phải chữa bệnh sân cho chúng sanh, đâu lại tự mình giận họ. Bồ-tát phát nguyện vào địa ngục chịu khổ thay cho chúng sanh, huống chi lại không chịu đựng nỗi những mê lầm của họ. Không nhẫn được tức là mình chưa tự điều phục được mình còn mong dạy ai ?

Chúng sanh gây chuyện phi lý cho Bồ-tát :

- 1- Vì tiền ác nghiệp của Bồ-tát cảm ra.
- 2- Vì ma phiền não ám ảnh, chúng sanh ngu mê không tự biết. Ngũ trược ác thế toàn những bất như ý. Như người lỡ vào rừng gai. Chỉ nên một lòng cầu ra thoát, đâu có thời giờ giận trách bọn gai.

Bồ-tát một lòng xuất thế. Vì đã giác tỉnh nên từ bi thương xót chúng sanh mê khổ trong kiếp sống vô thường vô ngã. Bồ-tát tu lục độ lấy chúng sanh độc ác làm ân nhân. Ngày đêm chỉ mong đền ân. Về Cực Lạc rồi, đâu còn ai cần đến Bồ-tát hạnh của mình.

Thân ta, thân người cho đến dao gậy đều là đất nước gió lửa, tuần nghiệp cảm hiện. Các pháp sanh diệt không ngừng. Trong đây không người mạ nhục, không người cung kính.

Ba cách tư duy để nhẫn nã :

- 1- Nghiệp lực chiêu cảm tai ương.
- 2- Sanh mạng là hành khổ, ta người đều vậy.
- 3- Còn chấp bốn tướng ta, người, chúng sanh, thọ giả thì chưa phải là Bồ-tát.

Bồ-tát có trí tuệ Bát Nhã, dù thân bị lóc thịt, tâm vẫn không động. Bồ-tát đã biết đạo lý, đâu còn như thế gian, làm chuyện xúc nã.

Nhị thừa chỉ mong giải thoát còn tu bốn vô lượng tâm Từ Bi Hỷ Xả. Nhà nho lập hạnh quân tử một đời, còn biết dùng đức báo oán. Người phá vườn ta, ta đem nước tưới vườn cho người. Huống chi Bồ-tát đại thừa, lấy lợi tha làm bản nghiệp, lấy cứu khổ làm nhiệm vụ, đâu có phiền hận ai ?

Người đem bất hạnh đến. Bồ-tát nghĩ đây là nợ, ta nên vui vẻ trả. Thái độ thân thiết, sắc diện vui hòa, tư cách thiện cảm, Bồ-tát bao giờ cũng cởi mở trong những quan hệ giao tiếp.

Kẻ sân giận bị gọi là Dược-xoa La-sát, nào có ai ưa. Sân giận nổi lên, cả ba nghiệp trở thành xấu ác, mở đường trầm luân. Bồ-tát thận trọng, triệt để vâng Phật, làm cho chúng sanh được căn lành không tranh chấp, tu tập hiếu thuận từ bi.

Xúc người nổi sân rất dễ, chỉ cần vài lời kích thích. Khuyến nhẫn nhịn rất khó vì lòng tự ái không dễ hàng phục. Người đòi cho khiêm nhường là hèn nhất nhu nhược.

Lúc đầu chỉ một tranh cãi không đâu. Tiến đến ẩu đả. Rồi thì thịt nát máu rơi. Cho nên vô tranh là căn bản an lành. Tạo được không khí hòa vui thì ngay thế gian là Tịnh-độ. Bồ-tát biết tất cả chúng sanh đều đã từng là cha mẹ lẫn nhau nên tu tâm hiếu thuận.

Thần Kim Cương mất phần nộ mà lòng Bồ-tát. Ngoài sừng sộ nhưng tâm hiền từ. Miệng quở trách vì lòng thương xót. Bồ-tát thị hiện tướng sân để hàng phục cương cường chúng sanh, không nên so sánh với những hạng người còn tâm ba độc.

Trường hợp cần quở trách, trị phạt, tẩn xuất mà Bồ-tát dung túng, để họ quá đà, đi đến đọa lạc thì Bồ-tát phạm giới không dạy sám hối. Trừ những trường hợp thực sự không kết quả, không phải lúc, thì Bồ-tát đành bỏ qua.

Câu Xá Luận tụng rằng : Thượng nhị bất hành sân (cõi trời sắc và vô sắc không còn sân).

9/. HỦY BÁNG TAM-BẢO

Tà kiến thượng phẩm báng không nhân quả, không tin Tam-bảo. Trung phẩm không thừa nhận Tam-bảo hơn ngoại đạo. Hạ phẩm bỏ đại thừa theo tiểu thừa hoặc ngược lại chấp đại thừa báng tiểu thừa, nói Bồ-tát không cần học tiểu thừa. Riêng chê bai một kinh nào cũng khinh cầu tội.

Sợ hãi sanh tử, đoạn trừ phiền não, Thanh-văn không sánh kịp Bồ-tát. Vì Thanh-văn chỉ tự độ. Bồ-tát nguyện độ tất cả chúng sanh. Đặc điểm của Bồ-tát là một lòng xa lìa sanh tử tuy vẫn ở trong sanh tử. Giải thoát phiền não mà vẫn lăn lộn đối đầu với chúng sanh đầy phiền não.

Hủy báng Tam-bảo là thiêu đốt hết thiện căn công đức của mình, phá hoại tín tâm chúng sanh, tiêu diệt pháp nhãn của người. Đại ác tri thức này đưa mình và người vào địa ngục A tỳ.

Riêng báng Phật, riêng báng Pháp, riêng báng Tăng cũng là báng Tam-bảo. Nói trên đời này chỉ có Bồ-tát tương tự và Thanh-văn giả mà thôi. Đó là báng Tăng.

Quả báo đời sau không gặp được Tam-bảo. Phá hoại tuệ mạng của chúng sanh, đoạn tuyệt Phật chủng của chúng sanh nên đọa ác đạo, chịu các bệnh khổ. Hủy báng chánh pháp khiến chúng sanh mất nơi nương tựa tức là mất tất cả quả vui, sẽ chịu tất cả khổ.

Thời quá khứ, pháp sư Oai Nghi chuyên học tiểu thừa, báng đại thừa không phải lời Phật, chết đọa địa ngục. Lên làm người đui mù, sanh nhà bần tiện tà kiến, không được gần Tam-bảo, không được nghe chánh pháp.

Giới này đủ cả 2 tánh và giá tội.

TỔNG KẾT : Tâm địa đại giới mà hư tổn thì dù Phật chủng sẵn có cũng không thể mọc mầm. Nên Bồ-tát cần nghiêm cẩn dù một mảy nhỏ cũng không dám vi phạm.

B- 48 GIỚI KHINH

Khinh : nhẹ. Cầu : nhiệm ô bổn nguyên tâm địa. Nếu không mau sám hối thì chương đạo quả. Khinh cầu tội cũng gọi là ác tác, ác thuyết, thất ý, đột cát la. 10 giới trọng không đủ duyên thành nghiệp gọi là khinh cầu tòng sanh.

Kinh Ưu Bà Tắc Ngũ Giới Oai Nghi : Nếu thầy Samôn nói không thèm nghe, hỏi không như thật đáp, phạm tội trọng cầu. Nếu không tâm khinh mạn giận ghét mà chỉ vì xao lãng biếng lười thời khinh cầu tội.

1/. KHÔNG CUNG KÍNH THẦY BẠN

Tâm hiếu thuận : ý nghiệp kiên thành. Đứng dậy tiếp rước lạy chào : thân nghiệp kiên thành. Hỏi thăm : khẩu nghiệp kiên thành. BỒ-tát từ trong tâm tưởng đến ngoài thái độ đều phải y lời Phật dạy.

Tôn kính thầy bạn là việc khẩn yếu trong BỒ-tát giới để hoàn mãn BỒ-tát hạnh. Trừ những trường hợp như đang nghe pháp, không dám động niệm pháp sư và đại chúng thì không phạm.

Cung kính thầy bạn sẽ thường xuyên được gặp duyên lành để thành tựu Phật pháp.

2/. UỐNG RƯỢU

Trưởng lão Sa Đà Đà hàng phục độc long danh tiếng lừng lẫy. Bị rượu say, nằm bẹp một chỗ. Đức Phật hỏi : Lúc này có bắt cua được không ?

Vua Hoàn Công nước Tề đưa cho Quản Trọng một chén rượu. Quản Trọng nhận rồi lén đổ đi. Vua hạch tội. Quản Trọng thưa : Uống rượu say nói những lời lỗi lầm sẽ mất mạng. Nên thà bỏ rượu để giữ thân mạng.

Trừ trường hợp trọng bệnh, cần rượu làm thuốc thì khai cho BỒ-tát được uống.

3/. ĂN THỊT

Một con chim bồ câu bị điều hâu đuổi, chạy tới ngài Xá Lợi Phất vẫn run. Chạy đến bên Phật nó mới an. Phật dạy vì tập khí sát nghiệp của ngài Xá Lợi Phất hãy còn.

Nhúng tay vào nước sôi, toàn thân ta đau nhức như muốn nứt. Một cây kim đâm vào thịt, khắp thân ta rùng mình. Cá kia phải mổ, ôm mối hận. Gà kia sắp chết, khóc dưới dao. Bao nhiêu đau khổ chúng sanh phải chịu để cung cấp cho ta một miếng ăn. Trong khi chờ đợi Diêm Vương xét xử, ta hãy suy nghĩ, đoái tâm để ý. Có nên gieo thêm thống khổ cho những loài bạc phước ấy chăng ?

Tất cả chúng sanh không sát nghiệp, thế giới nào có động đao binh. Hãy xét xem, chỉ một bát canh, oán sâu tận biển, hận như non. Muốn biết nguyên do kiếp đao binh, hãy nghe tiếng kêu trong nhà đồ tể.

4/. ĂN NĂM MÓN RAU CAY

Tỏi, hành, hẹ, nén, hưng cừ.

Kinh Lăng Nghiêm dạy : “Ăn chín sanh dâm, ăn sống sanh sân”. Sanh dâm vì có tác dụng vướng can hỏa. Ăn sống tăng trưởng sân hận vì làm động can khí. Người ăn bị 2 thứ dâm và sân che đậy tâm tánh nên ngũ tân cũng liệt vào loại khiến cho tâm thần bị hôn mê.

Kinh Tỳ Ni Mẩu : Ngài Xá Lợi Phất bệnh nặng. Y sĩ bảo phải ăn tỏi. Tôn giả bạch Phật. Phật đáp : Vì bệnh cho phép ăn nhưng phải riêng ở một nơi vắng vẻ. Không được vào phòng Phật nhà Tăng. Không được sử dụng nhà tắm nhà vệ sinh công cộng. Không được nằm trên đơn nệm chiếu của chúng. Lành bệnh rồi, 7 ngày sau khi không dùng tỏi nữa, tắm gội giặt giũ, y áo sạch sẽ, thân không còn mùi tỏi mới được trở về trong chúng.

Bộ Tây Vực Ký : Ở Ấn Độ, ai ăn ngũ tân liền bị đuổi ra khỏi thành.

Giới này cả tiểu thừa đại thừa xuất gia tại gia đều thọ trì.

5/. KHÔNG DẠY SÁM HỎI

Chánh pháp cử trụ là do người phụng trì có đúng hay không. Người thanh tịnh làm gương cho đại chúng noi theo. Nên thân tâm thanh tịnh vô cùng quan trọng. Chưa đạt ngôi thánh, chưa ai tránh khỏi lỗi lầm. Vấn đề cần yếu là tự biết lỗi và hết lòng cải hối. Giáo bất nghiêm thầy bị đọa. Bỏ-tát thấy người giỡn cười phi pháp, không dạy sám hối, là phạm giới.

Kinh Ưu Bà Tắc Giới : Thà một ngày đoạn vô lượng sanh mạng, quyết không dung dưỡng những đệ tử ác mình không thể điều phục.

Kinh Bồ Tát Thiện Giới : Làm thầy không răn dạy đệ tử để phá hoại Phật pháp, quyết đọa địa ngục.

Kinh Niết Bàn : Tỳ-kheo hiền thiện thấy người phá hoại Phật pháp mà bỏ qua, không cử tội, không trị phạt, không tẩn xuất. Tỳ-kheo này là giặc trong Phật pháp. Tuyệt đối không được thuận nhân tình. Mặc người buông lung, không nhắc nhở, chính mình sẽ bị tội, ngôi Tam-bảo không dung thứ.

Kinh Thiện Sanh : Thấy người phạm giới, khởi tâm khinh mạn, phạm tội thất ý. Cử tội phải chân thật, phải thời, đúng lý, vì lợi ích cho người, với tâm từ bi, thái độ nhu hòa. Không nên trước đại chúng mà ở trước một đại đức có thể chứng minh cho người kia sám hối.

Du Già Bồ Tát Giới : Cử tội cốt cho người cải hối và đại chúng được thanh tịnh an hòa. Nếu đã không cải hối lại còn khiến chúng bất an thì không quở trách, không phạm.

Luật Ma Ha Tăng Kỳ : Nếu có nạn đến tánh mạng hoặc phạm hạnh thì không nên tự rước lấy phiền phức. Ai nấy hãy tự lo cứu lửa đang cháy đầu mình.

6/. KHÔNG CÚNG DƯỜNG THỈNH PHÁP

Vua Đế Thích hiện thân La-sát, đến trước Bồ-tát đọc kệ : “Chư hành vô thường là pháp sanh diệt...”. Bồ-tát khẩn thiết thỉnh La-sát nói tiếp. La-sát không nói được vì đỏi quá. Bồ-tát năn nỉ : “Xin ngài cố gắng nói nốt. Tôi xin xả thân cúng dường”. La-sát nói : “Sanh diệt diệt rồi tịch diệt mới an”. Bồ-tát vội viết bài kệ trên đá, trên cây. Xong rồi tình nguyện nộp mình cho La-sát ăn thịt. La-sát liền hiện nguyên hình là trời Đế Thích, đỉnh lễ sám hối và tán thán.

Dù giới hạnh khuyết điểm mà có thể thuyết pháp độ sanh, truyền bá lời Phật. Ta phải cúng dường như cúng Phật.

Tiền thân đức Thích Ca Mâu Ni Phật làm đại quốc vương. Khoét trên thân 1000 lỗ đổ dầu đốt đèn cúng dường bà-la-môn Lao Độ Sai, để nghe một bài kệ : “Lâu dài sẽ chấm dứt, quá cao ắt đổ sụp, sum họp sẽ chia ly. Có sanh thì phải tử”.

Biết con đường Phật Nhiên Đăng sắp đi qua có đoạn bùn nhơ, Bồ-tát liền cởi chiếc áo da nai, trải lên mặt bùn. Vì chưa được khắp, Bồ-tát nằm bẹp xuống, mở búi xõa tóc trải lên bùn, thỉnh Phật đi qua.

Kinh Viên Giác : Tu hành phải nguyện trọn đời cúng dường thiện tri thức.

7/. KHÔNG ĐI NGHE PHÁP

Tiểu thừa coi trọng chánh kiến. Đại thừa coi trọng Bát Nhã. Vì người hướng dẫn không trí tuệ, vô cùng nguy hiểm. Các thiện hạnh cần trí tuệ như thuyền cần mái chèo. Trăm ngàn kẻ mù lạc đường chỉ cần một con mắt sáng là được sống.

Nhưng kinh Hoa Nghiêm kệ rằng : “Ví như kẻ nghèo cùng, ngày đêm đếm báu cho người. Tự mình không nửa tiền. Kẻ đa văn cũng vậy”. Đây ý khuyên học rồi cần tu. Đa văn là mới có văn tuệ còn phải thêm tư tuệ và tu tuệ.

Giả sử thế giới toàn lửa đỏ vì nghe Phật pháp cũng nên qua. Cầu thành Phật đạo độ chúng sanh vượt biển lửa sanh tử.

Các học xứ có công năng điều hòa ba nghiệp thân miệng ý, hàng phục tất cả bất thiện. Đa văn biết các pháp, lia mọi ác, xả vô nghĩa, được Niết-bàn.

8/. BỒ ĐẠI HUỐNG TIỂU

Kinh Hoa Nghiêm : Thà đọa trong ác thú mà được nghe Phật danh, không muốn sanh thiện đạo mà chẳng biết Phật pháp.

Kinh Niết Bàn : Bồ-tát sợ đạo pháp nhị thừa như người yêu tiếc thân mạng sợ phải xả bỏ thân. Bởi vì phát Bồ-đề tâm là việc hiếm có khó được.

Đại Trí Độ Luận, Tổ Long Thọ cũng nhấn mạnh : Thà khởi tâm dã can (chôn) không sanh nhị thừa ý.

Giới kinh này cũng chê Thanh-văn pháp là tà. Đây là vì sợ hành giả Bồ-tát thừa đi vào đường tịch diệt của tiểu thừa, trái bỏ chánh nhân tâm địa diệu giới của mình, thành mất quả vị Phật. Chớ không phải khinh thường giới pháp Thanh-văn. Cũng không phải nói Bồ-tát không cần giữ giới pháp Thanh-văn. Thật ra đặc biệt Bồ-tát cần hết sức nghiêm cẩn giữ gìn thanh tịnh nhiếp luật nghi giới của Thanh-văn để trang nghiêm thân tâm và giáo hóa nhân quần tu học theo Phật pháp.

Kinh Địa Tạng Thập Luận : Bồ-tát cần phải tu học tam thừa, không được kiêu mạn vọng xưng đại thừa mà hủy báng pháp Thanh-văn Duyên-giác.

Đã xuất gia phải giữ giới Thanh-văn thanh tịnh, dù là người học pháp đại thừa. Nếu không thì bị gọi là Tỳ-kheo tặc trụ (giặc trong Phật pháp). Tội này rất nặng. Thanh-văn là trụ trì Tăng bảo trong thế gian. Giới hạnh thanh tịnh của Tăng chúng quan hệ đến sự mất còn của tiền đồ Phật pháp. Làm sao dám xem thường.

Không giới luật, Tăng bảo đã mất thì Phật bảo và Pháp bảo cũng không thể tồn tại. Nhân thiên không nơi nương tựa. Cho nên Bồ-tát phải trọng cả tam tụ giới.

Du Già Bồ-tát Giới Bản :

a) Bồ-tát chưa nghiên cứu tinh tường Bồ-tát tạng mà chuyên học tập Thanh-văn tạng. Thế là trái nghịch.

b) Bồ-tát chưa tinh thông Phật giáo không được học tập ngoại đạo cùng những sách vở thế gian.

Kinh Bồ Tát Thiện Giới : Nếu vì muốn phá tà kiến, hiển dương chánh pháp thì cho một ngày hai thời học Phật pháp, một thời học ngoại điển. Nếu mê theo ngoại học liền phạm giới.

9/. KHÔNG TRÔNG NOM NGƯỜI BỆNH

Bồ-tát lấy đại bi làm tự thể, lấy cứu khổ làm bản phận, thấy tật bệnh phải lo săn sóc cứu chữa. Công đức khán bệnh vô cùng quan trọng, Bồ-tát chẳng thể lơ là. Phật dạy trong 8 phước điền, bệnh nhân là đệ nhất. Phải cúng dường như cúng dường Phật.

Bệnh là do bốn đại không an hòa nhưng cũng có nhiều nguyên nhân khác nên kinh Phạm Võng dạy phải giảng Bồ-tát giới để cứu hộ các tai nạn và bệnh tật. Tôn giả Xá Lợi Phất nhiều bệnh nhất trong hàng đệ tử. Phật dạy đó là do trong nhiều kiếp quá khứ ông thường có tâm khinh mạn sư trưởng cha mẹ.

Triều nhà Đường bên Tàu, Tứ Nham thiền sư ở thành Thạch Đầu (Nam Kinh bây giờ), lập một bệnh xá. Ngoài giờ chăm sóc tắm rửa giặt giũ quét phòng bệnh nhân, ngài còn giảng pháp an ủi, khuyên họ niệm Phật cầu sanh Tây phương. Gặp những người đau nhức rên la vì máu mủ không lưu xuất được, ngài dùng miệng hút, lưỡi liếm. Đến niên hiệu Vĩnh Huy, thiền sư viên tịch ngay tại bệnh xá. Thi hài để hơn 10 ngày mà dung mạo vẫn tươi đẹp, không chút thay đổi. Hương thơm ngào ngạt tỏa ra khiến ai cũng tán thán.

10/. CHỨA KHÍ CỤ SÁT SANH

Phòng ngừa manh nha khởi niệm sát sanh. Kinh Niết Bàn : Thời mạt pháp, Ưu-bà-tắc tay cầm đao trượng hộ trì Tam-bảo. Vị này không phạm giới mà công đức lớn. Quốc vương các quan có trách nhiệm duy trì an ninh trong nước, bảo hộ sanh mạng và tài sản nhân dân. Vì kiến thiết quốc phòng, phải cất chứa vũ khí. Chỉ những hoàn cảnh thật cần thiết như thế, Phật mới cho phép.

11/. QUỐC SỬ

Bồ-tát không được tới lui qua lại trong quân trận hướng chi còn làm môi giới chiến tranh. Danh lợi như kiếm chém đầu người. Kẻ ngu ưa thích nên tự hoại hết pháp lành. Bồ-tát hễ mưu tính việc bất chánh là tà mạng.

Bồ-tát xuất gia được thỉnh đến quân đội thuyết pháp, an ủi thương phế binh hoặc cầu siêu cho các tử nạn, thì được phép qua lại trong quân trận. Bồ-tát tại gia lợi dụng hoàn cảnh làm chức vụ ngoại giao, thuyết phục giới lãnh đạo của hai nước, bãi bỏ binh đao, chấm dứt chiến tranh, lập mối giao hảo, từ nay thực hiện chính sách hòa bình. Vị quốc sứ này là sứ giả của Như Lai.

12/. BUÔN BÁN

Cả đại thừa tiểu thừa đều có chế định không được buôn bán. Chúng ta chớ xem thường. Bồ-tát sợ buôn bán như tránh hầm lửa huống chi còn buôn bán sanh mạng lục súc. Ở đây Phật chỉ cấm những buôn bán phi pháp. Bồ-tát tại gia buôn bán lương thiện thì dĩ nhiên không thành vấn đề.

Kinh Di Giáo : “Buôn bán, trồng tía, các thứ báu... phải tránh xa như hầm lửa”. Hầm lửa thì ai cũng biết là nguy hiểm nên vội xa tránh. Còn của báu thì số đông ai cũng thích lẫn vào.

Tát Bà Đa Luận : “Thà làm đồ tể, không nên sinh sống bằng nghề buôn bán”. Vì lòng tham dễ đi đến đủ thứ xảo quyệt. Dối gạt và trộm cắp hàng ngày được trá hình.

Phật không cho buôn bán vật đựng thầy chết. Vì hề mong được buôn may bán đắt tức là mong có nhiều người chết. Tùy hỷ việc chết của người phạm khinh cầu tội trong giới sát sanh. Giới tướng tử mi, các Phật tử cố gắng phụng hành. Đừng phụ lòng từ bi của đức Phật.

13/. BÁNG HỦY

Phật pháp lưu hành ở thế gian để cứu khổ. Cần tôn nghiêm phong cách Tăng Ni mong xã hội kính phụng. Chớ buông lung miệng lưỡi mà gánh chịu quả báo đáng sợ về sau.

Pháp Thanh-văn hủy báng người có lỗi thật, tội nhẹ hơn vu khống. Pháp Bồ-tát trái lại. Vì pháp Thanh-văn nhằm giữ gìn cho chính mình. Còn bản hoài của Bồ-tát là từ bi. Chỉ thú của Bồ-tát là tránh tổn hại cho người. Nếu lỗi làm có thật mà bị bói móc rao nói thì người này không còn cơ hội ngóc đầu lên. Còn lỗi làm không thật, người bị nói hành không tự ti mặc cảm, dễ tiến tu thánh hạnh.

Chê bai hủy báng phát xuất từ ba độc tham, sân, si. Rao nói cho tín đồ biết kẻ kia ngập đầy tội ác. Như thế đồ chúng sẽ ly khai người ấy mà đến với

mình. Mình sẽ thu tóm toàn bộ danh và lợi. Ngay những bậc ở địa vị cao tột đỉnh mà vẫn tự thấy cần cựa lực hủy báng các đối thủ.

Ngôi Tam-bảo được vững chắc ở thế gian. Trong nhờ có Tăng Ni đầy đủ giới đức giáo hóa dẫn dắt. Ngoài nhờ có quốc vương đại thần hộ trì. Nay hủy báng các ngài thì ngôi Tam-bảo làm sao sáng tỏ. Liệt vị Tăng Ni sẽ bị thế gian coi như ác ma.

Điều tối trọng yếu của giới này là báng hủy minh sư thiện hữu. Phật dạy : Có hẳn một địa ngục chùy phát để dành cho bọn đại tặc này. Tội nhân một thân tự mọc ra 4 đầu. Vô số độc trùng bu cắn miệng lưỡi. Toàn thân như đồng lửa cháy mãi không ngừng. Hết báo địa ngục lên dương gian làm bàng sanh ăn phân uống nước tiểu. Mãn báo súc sanh, tái phục thân người, sanh nơi biên địa hoang dã, không gặp Phật pháp. Trọn đời ngu si, chịu sự khinh rẻ. Cứ thế mà đi mãi con đường đọa lạc với những thống khổ vô biên. Đức Phật ân cần khuyên dạy : “Hủy báng Phật tội còn nhẹ. Hủy báng pháp sư tội thật nặng. Cho nên Bồ-tát đọa khổ yếu là hiếu hạnh đối với sư trưởng”.

Trong kinh Thân Biên, Phật dạy Bồ-tát Văn Thù : “Ác tâm hủy phá hằng hà sa tháp miếu Phật, tội còn nhẹ. Sân tâm hủy báng pháp sư, tội nặng gấp bội vô lượng a tăng kỳ”.

Luận Bồ Tát Học : Khinh miệt mạ nhục Bồ-tát, đọa địa ngục thọ khổ không hện ngày ra.

Một bé gái mới 7 tuổi bảo với mẹ : Mẹ ơi, ông thầy kia giống con quạ mù ! Đức Phật dạy : “Sau này bé phải chịu 500 đời làm quạ mù”. Bà mẹ cầu Phật tha thứ. Đây là vì nhỏ dại bạ đâu nói đấy chớ không hề có ác tâm. Phật đáp : Nếu ác tâm thì đọa địa ngục. Như Lai nói như thế vì mắt Phật thấy rõ quả báo của ác khẩu.

Hủy báng thuộc về tánh tội. Không luận có thọ giới hay không, cứ hủy báng là tự chiêu cảm ác báo.

Kinh Báo Ân : Lửa dữ chỉ đốt một xác thân, ác khẩu thiêu đốt vô lượng đời. Lửa thiêu tài vật, ác khẩu thiêu đốt bảy thánh tài.

Vĩnh Gia đại sư huấn từ : Mặc cho người hủy báng, tha hồ cho họ chê bai. Cầm lửa đốt trời chỉ tự chuốc mệt nhọc. Ta nên coi như được uống cam lộ để cho tiêu nghiệp.

14/ PHÓNG HỎA

Tỳ-kheo không được cố tâm giẫm đạp cỏ tươi. Huống chi Bồ-tát lại dùng lửa thiêu đốt cả núi rừng đồng nội. Vừa sát sanh, vừa hoại quý thân thân, vừa thương tổn tài vật kẻ khác.

Sát sanh còn có chọn lựa, sanh mạng bị giết có hạn lượng chớ phóng hỏa thì làm sao tính lường.

Kinh nói từ tháng 4 đến tháng 9 là mùa mưa, sâu kiến trùng đẻ sanh sản rất nhiều. Những xứ lạnh, mùa đông, côn trùng nhỏ chui sâu vào lòng đất ngủ yên, đợi đến mùa ấm mới trồi lên mặt đất sinh hoạt. Những quốc gia thuộc vùng nhiệt đới phải dè dặt thận trọng quanh năm vì các sinh vật không có đông miên.

Pháp sư Diễn Bồi kể chuyện : Một tiểu phu thấy một khu rừng có đốm lửa liền vội vàng dập tắt để tránh hỏa hoạn. Cảm phước báo lên trời làm Đại Phạm Thiên Vương. Cứu hỏa công đức như vậy thì phóng hỏa đương nhiên tội không thể nhẹ. Bồ-tát cẩn thận !

15/ KHÔNG HOẰNG DƯƠNG ĐẠI THỪA

Chánh tín đại thừa : Ác nào cũng dứt được. Lành nào cũng làm được. Loài nào cũng độ được. Chư Phật là Phật đã thành. Mình là Phật sẽ thành. Vì tâm mình đồng tâm Phật nên trên cầu Phật quả. Vì tâm mình đồng thể với mười phương chúng sanh nên nguyện độ tận chúng sanh. Sự giác tỉnh này không được giây phút xao lãng. Hễ quên liền lạc về nhị thừa. Nhân tu gọi là tâm Bồ-đề. Quả đức gọi là chánh giác. Từ sơ Địa đến Địa 10 đều lấy đại bi làm gốc.

Trước tiên dạy hàng tân học đọc tụng kinh luật đại thừa. Kế giảng cho hiểu rõ nghĩa lý, giúp cho họ phát tâm Vô-thượng Bồ-đề.

Nếu chỉ hiểu rõ giáo lý đại thừa mà không phát tâm đại Bồ-đề là cuồng tuệ. Nếu chỉ phát tâm Bồ-đề mà không thông đạt giáo lý đại thừa, chỉ thêm vô minh. Nên hai việc này trợ giúp cho nhau.

Kinh Vô Úy Thượng Thọ Văn : “Phát tâm Bồ-đề phước lớn như hư không. Dùng châu báu đầy hằng sa cõi Phật đem cúng dường Tam-bảo, được phước vô biên. Người chí thành một phen phát tâm Bồ-đề, phước đức hơn nhiều không thể tính kể”. Phát tâm rồi phải tu tập hạnh Bồ-đề là các pháp quán để viên mãn 10 Tín, tiến lên 10 Trụ, 10 Hồi Hướng. Bồ-tát dạy người tu 30

ngôi Hiền mới gọi là tự lợi lợi tha. Bậc thầy phải căn kẽ chỉ thứ lớp lên qua vị Phật để người học khỏi lạc đường (xem kinh Hoa Nghiêm).

Giới kinh dạy : “Bồ-tát phải thuyết giảng đúng chánh pháp. Phật tử phải tận tâm học kinh luật oai nghi đại thừa, thông hiểu nghĩa lý. Hàng tân Bồ-tát từ xa trăm ngàn dặm đến cầu học nên dạy các khổ hạnh. Rồi sau tuân tự theo căn cơ mỗi người mà giảng chánh pháp cho họ mở thông tâm ý. Phật tử vì danh lợi, đáng dạy mà không dạy. Hoặc giảng kinh luật một cách điên đảo, vẫn tự lộn xộn, không đúng thứ lớp trước sau. Thuyết pháp với tánh cách hủy báng Tam-bảo, khinh cầu tội”.

16/. VÌ LỢI ĐẢO THUYẾT

Bồ-tát phải học tập đầy đủ để thành tựu tri kiến. Khi đã có khả năng phải tận tình giáo hóa để cho ai nấy đều được hưởng thọ sự lợi ích của chánh pháp. Việc truyền giảng không thể đoạn tuyệt. Vì hộ trì chánh pháp, Bồ-tát hoan hỷ sốt sắng khoái lạc giảng nói, không mỏi nhọc, không chán nản. Cầu cho chúng sanh tiến tới Vô-thượng Bồ-đề.

Đã thọ Bồ-tát giới, ai cũng phải học kinh luật đại thừa, thông hiểu nghĩa lý. Sơ tâm phải biết tôn trọng chánh pháp đến mức hy sinh thân mạng. Có ý chí quyết liệt như Tổ Huệ Khả cầu pháp với Tổ Đạt Ma mới dũng cảm thắng tiến. Không bị hoàn cảnh khó khăn làm thoái thất tâm Bồ-đề.

Xả thân, cánh tay, ngón tay để cúng dường Phật là tâm thượng cầu Phật đạo đến tuyệt đỉnh. Xả thân mạng tay chân bố thí cho cọp sói các loài quỷ đói rồi giảng nói đại thừa cho hàng tân học ấy mở thông tâm ý. Đây là nói về tâm hạ hóa chúng sanh đến mức tuyệt đỉnh.

Nên biết chúng ta từ vô thủy chìm đắm trong sanh tử luân hồi. Nguyên nhân là do đời đời kiếp kiếp đã huân tập vô minh, chấp thủ thân mạng. Nay dạy hy sinh để thực hiện tinh thần vị tha của đại thừa (Ma-ha tát-đỏa Vương Tử đem thân nuôi 5 mẹ con nhà cọp). Tại sao lại khuyên Bồ-tát nên làm như thế ngay buổi vỡ lòng học Phật ? Mục đích chủ yếu là phá trừ chấp ngã. Thân mạng còn coi như giẻ rách huống chi tài vật. Nội thí ngoại thí hiển tỏ một tâm chí vững chắc kiên cố.

Tuyên thuyết chánh pháp không phải dễ dàng. Trước nói những sự tướng dễ hiểu rồi sau dần dần giảng nói thâm áo. Chúng sanh tiếp thọ từ thô vào tế, từ cạn đến sâu, dễ nắm được đường lối. Ba môn vô lậu học cũng trước học

giới, sau vào định rồi tuệ giải. Ngồi vị tu tiến cũng tuần tự từ 10 Tín lên dần 10 Địa. Người học nhờ văn tuệ mở tỏ, tư tuệ khai sáng mới không bị trệ ngại trong khi tu tập liễu ngộ bốn nguyên tâm địa. Ý hiểu rõ, biết được nghĩa vị xác thật. Tâm trí đã khai thông thì sự chứng quả đẳng vị sẽ không khó khăn. Tóm lại, quên mình vì người là bốn hoài của đại sĩ. Tuyên dương thuận theo chánh giáo là bốn phận của Bồ-tát. Theo kinh Phạm Võng, trước tiên vì hàng sơ học nói khổ hạnh, trì giới. Kế nói chánh pháp nghĩa là lý KHÔNG. Phải làm sao cho tâm chí người học kiên cố vững bền.

Khi nào thì không phạm ? Biết người kia tà kiến nên pháp sư không dạy khổ hạnh mà cực lực bài xích khổ hạnh. Hoặc để phá trừ ngu si vọng chấp nên vị thầy chuyên giảng LÝ mà chưa nói đến SỰ.

Theo Du Già Giới Bản, có nhiều nhân duyên Bồ-tát từ chối giảng dạy thuyết pháp mà không phạm giới. Thí dụ : Người cầu không thật lòng, Bồ-tát đang bệnh v.v...

17/. Ỡ THẾ KHÁT CẦU

Kinh Ngũ Bách Vấn : Một Tỳ-kheo tham tiền của, khát cầu quá nhiều mà không đúng pháp sử dụng. Mệnh chung thọ ác báo làm một trái núi toàn thịt rộng vài mươi dặm. Gặp năm mất mùa, dân chúng xúm nhau đến cắt thịt, mang về cả nhà ăn. Thịt lại mọc ra như cũ. Thiên hạ tha hồ ăn.

Phật dạy : Ai đã thọ Bồ-tát giới, làm việc gì cũng vì đại chúng hay vì Phật pháp. Nếu vì hộ trì Phật pháp, muốn Phật pháp được truyền bá khắp thế gian mà thân cận các quốc vương thì nào có lỗi như Nam Dương Trung làm quốc sư luôn 3 triều vua nhà Đường, Trừng Quán Thanh Lương làm thầy cho 7 vị quốc vương. Quan hệ là phải có khả năng đừng mắc bả lợi danh.

18/. KHÔNG BIẾT MÀ LÀM THẦY

Thầy thuốc không rõ căn bệnh cùng phương thuốc mà đi trị bệnh thì làm sao bệnh nhân bình an ? Người mù lãnh trách nhiệm dẫn đường hẳn đưa nhau xuống hố. Bồ-tát tự không tuệ giải, không thông đạt tánh tướng các pháp, không rành rẽ văn nghĩa kinh luật mà làm thầy thì lấy gì dạy đệ tử ? Đã không biết đến chánh nhân tâm địa, làm sao thành Phật cực quả ?

Điều tối trọng của Bồ-tát là thành thật, không giả dối. Thế gian có cái họa lớn là ai cũng thích làm thầy. Có người nương danh từ hóa độ chúng sanh, kiến lập môn đình cao rộng, tướng ngã mạn lẫy lừng. Có người tự cho mình

là thông tông giáo, xem rẻ luật học, lạm sâu đồ chúng thật đông. Thọ giới mà không học không tụng, không biết khai giá trị phạm thì chẳng những hiện đời mất tên Bồ-tát, mai sau không quả vị mà còn tự chuốc tội báo vào thân.

Thích làm thầy là công đức hay tội lỗi ? Là hộ trì hay hủy diệt Phật pháp ? Điều này chỉ ở trí tuệ, đạo đức và tài năng của đương sự.

Trí Độ Luận : Tỳ-kheo phải thông tam tạng, đủ 10 hạ mới được làm thầy. Theo Phạm Võng kinh thì phải trì Bồ-tát giới ngày đêm sáu thời. Hiểu rõ ý nghĩa lý tánh của giới. Trí tuệ thông đạt kinh luận dĩ nhiên là cơ bản để truyền pháp lợi sanh. Thân tâm thanh tịnh, giới hạnh lại càng là cơ bản của đại sĩ nhập thế. Không thể biếng nhác tụng trì giới luật.

Chỗ chỉ quy của sự trì giới là giải thoát và thành Phật. Cho nên cần phải hiểu rõ lý tánh của giới. Kinh Thành Thật : “Hết thầy các pháp môn tu chỉ cốt tỏ ngộ vạn pháp vô sanh, thật tướng như như tịch tĩnh. Trụ tâm chân thật này không thoái. Hễ vọng khởi liền biết, không theo vọng. Tâm luôn đức liền đủ, diệu dụng không cùng. Được tâm này rồi, chuyên pháp luân. Ta người đồng lợi”. Tâm tánh này làm sở y cho vô tác giới thể. Đồng thời nương vô tác giới thể làm chủng tử thành Phật. Giới thể gồm 2 loại :

1. Tác giới : Tại giới đàn, ba nghiệp thân miệng ý đúng pháp đúng luật tạo nên. Nghiệp này có thể thấy và nghe. Khi động tác của thân miệng diệt rồi, nó cũng diệt theo.

2. Vô tác giới : Nương duyên tác giới mà phát sanh. Một khi đã phát sanh thì tương tục còn mãi. Trọn đời ngăn ngừa sai quấy lỗi lầm, diệt các tội ác, giữ gìn ba nghiệp thanh tịnh.

Nhiều bậc thầy như Tổ Huệ Năng không thông hiểu văn tự nhưng chân thật giải ngộ. Xưa kia Hòa-thượng Giải Thoát được nghe một bài kệ, liền tỏ ngộ chân lý như đã liễu đạt ba tạng kinh Phật :

Pháp tịch diệt thậm thâm

Của mười phương chư Phật

Phương tiện trí làm đèn

Chiếu thấy tâm cảnh giới.

– Ngài Châu Lợi Bàn Đạc Ca được Phật dạy có một bài kệ mà chúng A-la-hán :

Thấy được lỗi lầm nên hoan hỷ.

Trên đời không sân, thật hạnh phúc !

Đừng làm tổn hại các chúng sanh

Sáu trần thế gian đừng ham muốn.

Thoát ly ái dục và ngã mạn

Mới có thể nếm được an vui.
Vào cảnh tịch diệt là vui nhất.

Đã không hiểu biết kinh luật, lẽ ra phải đi học. Nay lại dám đứng làm thầy. Nếu không phải thánh nhân đã tỏ ngộ chân lý như các Tổ nói trên thì điều trọng yếu trong các điều trọng yếu, pháp sư phải thông hiểu kinh luật, giới hạnh trang nghiêm.

19/. LƯỠI ĐÔI CHIỀU

Đối với các bậc đức hạnh sanh tâm khinh báng. Đối với các Bồ-tát đáng lý phải cực lực nghĩ tán hạnh nguyện, tuyên dương công đức để mười phương chúng sanh hướng về học tập Phật pháp. Giới hủy báng số 13 đã răn cấm việc hãm hại khiến cho người mất danh giá. Giới này ngăn sự ly gián sanh nghi kỵ đấu tranh. Trong các bạn đồng học phải tạo một không khí phấn khởi hy vọng. Nếu thấy phát sanh những ý kiến trái nhau, cần vận dụng hết sức khéo léo của mình để khôi phục hòa khí.

Cần lựa chọn lời nói. Thiếu thận trọng sẽ mất hòa vui.

Lời phụ của pháp sư Diễn Bồi : Số thiện lai Tỳ-kheo có đến mấy chục ngàn mà thiện lai Tỳ-kheo-ni không đầy 10 vị. Ni giới tự biết nghiệp chướng nặng nề nên vâng theo lời đức Bổn Sư Thích Ca, quán bất tịnh :

- 1) Tử thi cứng đờ.
- 2) Sinh chướng.
- 3) Xanh bầm.
- 4) Nứt loét hôi thối.
- 5) Máu mủ rỉ chảy.
- 6) Nát bầy.
- 7) Dòi bọ lúc nhúc.
- 8) Thịt da tiêu tan.
- 9) Xương long rụng mủn thành bột.
- 10) Thiêu đốt chỉ có ngọn khói bốc trên lửa. Khoảnh khắc chỉ còn một nắm tro tàn.

Nhất tâm niệm danh hiệu Phật A Di Đà, ngồi thuyền đại nguyện vãng sanh Tịnh-độ, ung dung lên ngôi bất thoái, mãn Bồ-đề nguyện như ai.

20/. KHÔNG PHÓNG SANH

Thấy khổ nạn, Bồ-tát phải cứu tế.

- a) Phóng sanh.

b) Cứu trợ các vong linh.

Tại Trung Hoa, huyện Vu Châu, thôn Căn Khê, bà họ Lý tuổi ngoài 60, sống cô độc với đứa cháu 7 tuổi. Hai bà cháu đang mài mê hái trà. Một mảnh hồ từ trong rừng nhảy ra vỗ đứa cháu. Bà già hoảng hốt, quên sợ hãi, chấp tay van xin tha mạng cho cháu. Cọp bất ngờ, đứng dừng lại một chút, thả đứa bé, nhảy tót vào rừng. Bà già hoàn hồn dắt cháu về nhà.

Cũng tại xứ ấy. Một chủ quán rượu thịt, ngày nọ, đem tất cả tôm cá lươn rùa v.v..., mua để làm thức ăn cho khách, ra sông phóng sanh. Từ đó tiệm ăn đóng cửa. Người ta tò mò hỏi duyên cớ. Chủ quán đáp :

Tôi có một người làm công, mỗi ngày lén cắp những con vật sống, đem thả ra sông. Một hôm tôi bắt được. Thấy cậu ta vui mừng sung sướng nhìn con vật bơi đi, tôi giận tức đến cực độ. Sẵn nồi nước sôi để làm gà, tôi xối xả tất cả lên lưng cậu ta. Cậu ta ngã nhào xuống đất, da phỏng lòi thịt, trông như heo luộc. Tôi mặc kệ cho kêu la. Thật là đáng kiếp ! Tôm cá của tôi mua làm sao đem đi thả ?

Tôi đi vào nhà. Quay lại thì lạ kìa, vô số các loài thủy tộc từ sông bò lên, leo khắp lưng cậu. Chúng nằm trên lưng cậu ta như thuốc thoa phết. Cậu làm công tỉnh dậy, cảm thấy mát mẻ tận xương tủy. Khỏe khoắn tươi tỉnh, không bao lâu khỏi hẳn. Chứng kiến cảnh ấy, tôi giật mình : Cứu hộ sanh mạng được báo ân thì giết hại làm sao tránh khỏi báo thù ? Vì thế tôi quyết định đổi nghề.

Phóng sanh công đức vĩ đại. Để tâm lành này được kiên cố, Phật dạy chánh quán :

1/- Đòi đòi ta thọ sanh trong sáu nẻo luân hồi. Không có một hữu tình nào chưa từng là cha mẹ ta.

Ở thành Xá Vệ, một đại phú trưởng giả đang cùng vợ con ăn cơm, thấy đức Phật tay cầm bình bát đứng lù lù trước cửa, mắng rằng : “Samôn không biết hổ thẹn”.

Đức Phật liền dùng thần thông giúp ông biết việc kiếp trước : Mẹ ông vì luyến ái chưa dứt nên trở về làm vợ ông hiện tại. Bố ông cũng vì tình nghĩa chưa hết nên sanh trong nhà ông làm thân gà, bị ông giết thịt trong bữa cơm hôm nay. Con ông chính là quỷ La-sát đầu thai để báo oán.

Trưởng giả tỉnh ngộ cuộc đời là một bi hài kịch, vội sụp lạy quy y. Nghe pháp xong, trưởng giả liền chứng sơ quả Tu-đà-hoàn. Đáng thương cho chúng ta, tầm nhìn quá ngắn. Chỉ biết vọng nhận bốn đại là thân hiện tại.

Quân tử lắm cũng chỉ hiếu thuận với cha mẹ hiện đời. Ngoài ra khinh mạn lãng nhục, giết chóc. Đâu biết tất cả chúng sanh đều là những người đã từng yêu thương đùm bọc chúng ta.

2/- Tất cả chúng sanh chính là thân cũ của ta. Lúc chết bốn đại ly tán, ta gọi là vật bên ngoài. Người chết đem chôn, thân trở thành đất. Trên đất mọc lên cây lúa. Người ăn gạo nhận làm nội thân. Cứ thế xoay vần. Thánh nhân biết thân chúng sanh là thân mình.

3/- Học đại thừa Bồ-tát giới, hiểu chân lý “tất cả chúng sanh đều có Phật tánh”. Nên tất cả chúng sanh hiện nay, đủ thắng duyên, sẽ là vị lai Phật.

4/- Từ bi quán :

a. Sanh duyên từ : Quan sát những khổ nạn mà phát tâm cứu vớt.

b. Pháp duyên từ : Thông đạt ngã không, pháp không, ta người đồng thể nên mở lòng cứu độ.

c. Vô duyên từ : Tâm Phật không duyên một pháp nào mà nhậm vận vẫn ban vui cứu khổ.

Đại Trí Độ Luận quyển 20 giải thích 3 loại từ bi tâm rất rõ ràng. Kinh Pháp Cú nói lợi ích của tâm từ bi : 1) Phước đức thường theo bên mình. 2) Thức ngủ bình an. 3) Trời người ủng hộ. 4) Không bị nạn nước lửa đao binh thú độc. 5) Hiện tại nhiều may mắn. 6) Lai sanh cõi lành.

Nếu đem công đức hồi hướng Tây phương thì sớm thành bậc đại phước đại trí. Hiện thân đi vô lượng thế giới cứu độ chúng sanh.

Kinh này dạy chúng ta :

1- Thường phóng sanh.

2- Khuyên người phóng sanh.

3- Thấy sát sanh phải cứu hộ.

4- Đem giới Bồ-tát giảng dạy :

a) Giáo hóa cho thế gian biết sợ khổ sanh tử, cầu Niết-bàn an vui.

b) Hiểu chân lý chư Phật cùng chúng sanh đồng thể, diệt hết tham sân si, giải thoát luân hồi, trở lại bốn nguyên tâm địa.

c) Cầu cha mẹ anh em hiện đời bình an, lâm chung vãng sanh cõi Phật.

d) Thịnh pháp sư giảng Bồ-tát giới để cầu siêu tiến cho vong nhân. Việc này ít ai làm nhưng lời Phật dạy rõ ràng ở giới này. Nếu Bồ-tát không vãng hành thì phạm giới.

Kinh luật có công năng sanh thiện diệt ác nên tiêu tội được phước. Giảng kinh tư trợ cho người chết nghiệp chướng tiêu trừ, trí tuệ khai mở. Nếu đọa lạc u đồ thì nhờ công đức giảng kinh, vong giả sanh về nhân thiên. Nếu có thiện nguyện thì được vãng sanh Tịnh-độ.

Một phen được nghe Bồ-tát giới kinh, vĩnh viễn thành Phật chủng. Nên biết giới pháp công đức rất lớn.

Không cứu sống sanh mạng, không cầu siêu độ cho những thần thức đang bị trầm luân, Bồ-tát phạm khinh cấu tội.

Nghiêm trì giới này là đủ tam tụ tịnh giới.

a- Nhiếp luật nghi giới không tàn nhẫn sát sanh.

b- Nhiếp thiện pháp giới phương tiện cứu hộ các thứ khổ nạn cõi âm cõi dương.

c- Nhiếp chúng sanh giới phóng sanh, cầu an, cầu siêu.

Đem Bồ-tát giới giảng dạy là cứu nhân khổ. Phóng sanh là cứu quả khổ. Bồ-tát cứu độ chúng sanh là cứu cho rốt ráo hết khổ. Thỉnh các pháp sư giảng kinh luật đại thừa là cứu sanh độ tử, đưa tất cả về cảnh giới thánh hiền vĩnh viễn an vui.

21/. KHÔNG BÁO THÙ

Phật pháp từ bi phổ độ, cố gắng thực hiện oán thân bình đẳng. Vì thế triệt để ngăn cấm chủ trương báo oán của thế gian. Đức Phật dạy đại chúng bên trong sung mãn nhẫn hạnh, đối ngoại từ bi hỷ xả. Trường hợp nào cũng biểu lộ tâm niệm ái hộ chúng sanh.

Sân giận là thứ phiền não rất nặng. Bao nhiêu rồi ren đều do thiếu nhẫn nhục phát sanh. Tự lợi lợi tha, tất cả công đức thiện pháp đều phải đề phòng sự thiêu đốt của lửa sân. Bồ-tát từ nhẫn, bi mẫn, cốt yếu là không trả thù. Giới luật không bắt người mới học phải dùng đức báo oán. Việc này khó lắm. Đức Phật biết rằng thái quá là sự khó tuân hành.

Kinh Đại Bát Nhã quyển 21 : Ngay trong lúc đấu tranh, Bồ-tát tự giác. Tại sao ta lại dùng lời ác đáp lại người ? Không nên phá hoại quả Bồ-đề thậm thâm.

Đại Bát Nhã quyển 520 : Bồ-tát dù bị chặt tay chân cũng không sân giận, nói lời thô ác. Vì Bồ-tát cầu Vô-thượng Bồ-đề, mục đích duy nhất là để cứu khổ ban vui cho tất cả chúng sanh.

Lời khai thị lâm ly thâm thía tận tủy não này, tân học Bồ-tát chúng ta phải xem trọng ! Chúng sanh nào loạn đến cách nào, nếu ta không sân hận thì họ chẳng làm gì được. Ví như mặt xấu xí soi vào gương sáng thì mặt vẫn xấu xí mà gương vẫn sáng ! Nếu bạn nổi giận, nói lời tệ ác, thì kết quả lỗi lầm, đáng lẽ kẻ kia phải mang, lại thành của bạn.

Vĩnh Gia đại sư Chứng Đạo Ca rằng : Quán ác ngôn là công đức. Kẻ kia là thiện tri thức. Nếu vì chê báng khởi tâm oán thân, lấy gì nêu biểu vô sanh từ nhân lực ?

Người thân bị giết nay trả thù cũng không sống lại được. Chỉ gia tăng mối hận thù. Vua Trường Thọ bị vua Phạm Ma giết. Trước khi chết dặn con rằng : “Quyết định không nên trả thù. Đem oán báo oán, thù không chấm dứt. Chỉ có cách không báo thù thì oán hận mới tiêu tan”. Tuy thế con là Trường Sanh vẫn nuôi chí nguyện phục thù. Cải trang làm kẻ hát rong, được giới thiệu lọt vào cung vua Phạm Ma. Rồi được tin cần. Một hôm cùng vua vào rừng săn bắn. Nhằm thời tiết nóng bức. Trường Sanh đánh xe vua đến chỗ vắng nghỉ ngơi. Vua ngủ say. Trường Sanh 2 lần rút gươm định giết vua nhưng nghĩ đến lời cha dạy lại thôi. Đến lần thứ 3, Trường Sanh đánh thức vua dậy, kể hết sự tình. Vua cảm động, khen Trường Thọ là thánh nhân, cảm ơn Trường Sanh đã tha mạng, trả lại nước cho Trường Sanh.

Đức Phật kết luận rằng : Vua quan chuyên nghiệp kiếm cung mà còn hành ân huệ, khen nhân nhượng. Cướp nước giết cha mà còn tha thứ hòa giải được. Huống chi Tỳ-kheo làm sao lại dùng lời nói làm binh khí đả kích nhau ! Bồ-tát tư duy người sân pháp sân đều không thật có, chúng Bát Nhã chân không.

22/. KIÊU MẠN KHÔNG THỈNH PHÁP

Không kính trọng bậc có đạo chẳng những bản thân tổn đức mà còn mắc tội khinh mạn. Bồ-tát tận lực cầu học chánh pháp để tự hành và hóa tha.

Kinh Hoa Nghiêm : “Bồ-tát nghe nói phải nhảy vào hầm lửa mới được học Phật pháp cũng mừng rỡ nhận lời. Vì học hành Phật đạo sẽ thoát khỏi A tỳ địa ngục. Lửa thế gian có thấm vào đâu”. Bồ-tát cần học để biết đường thành Phật và các phương tiện độ sanh. Tự cao tự đại cho rằng mình đã hiểu biết thậm thâm, không chịu cầu học thêm, là một tổn hại nặng nề.

Kinh Vị Tăng Hữu : Một con dã can bị sư tử đuổi. Trượt chân rơi xuống giếng. Ba ngày không sao tìm cách lên được. Hướng lên hư không bạch rằng : “Xin mười phương Phật chứng minh. Con vì ngu si cố tiếc thân hèn, không bỏ thí cho sư tử. Đến nỗi nay chết làm thối bản giếng người. Con xin cầu ai sám hối. Nguyện mười phương Phật soi sáng cho con sạch hết tội nghiệp quá khứ. Nguyện đời sau được gặp minh sư học chánh pháp cho đến chứng quả Vô-thượng Bồ-đề”.

Thiên đế nghe pháp ngữ này, vội cùng tám vạn ông trời bay xuống bên giếng : “Chúng tôi ở cõi trời bấy lâu tối tăm. Nay xin pháp sư từ bi chỉ giáo về Phật pháp”. Dĩ can đáp : “ Quý vị ở trên cao, tôi đứng dưới thấp. Thuyết pháp không đúng nghi tắc, kẻ nói người nghe đều cùng có lỗi”. Trời Đế Thích vội vàng dùng thần thông đưa dĩ can lên khỏi giếng. Mỗi ông trời cởi một áo, chồng lên thành một pháp tòa. Thỉnh pháp sư giảng thuyết. Vua và chúng trời đĩnh lễ dưới chân cầu nghe.

23/. KHINH NGẠO KHÔNG NÓI GIỚI

Giới trên là mạn, thuộc về 6 căn bản phiền não (tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến). Giới này là kiêu, đứng trong tiểu tùy phiền não (phạm vi hạn hẹp).

Kinh dạy : Pháp thủy không thể trụ ở núi kiêu mạn. Giới trên là không kính bậc thầy. Giới này là khinh hàng sơ học.

Kinh Anh Lạc : Giáo hóa một người thọ Bồ-tát giới, công đức hơn kiến tạo tháp Phật khắp tam thiên đại thiên thế giới.

Kinh Hoa Nghiêm : Vì giáo hóa một chúng sanh, Bồ-tát phải ở địa ngục A tỳ, vô lượng kiếp chịu lửa thiêu, Bồ-tát vẫn vui mừng như đang ở cảnh an lạc tối thắng.

Không truyền dạy, Bồ-tát phạm : a) Nhiếp luật nghi giới vì tự tăng trưởng ác tâm cho chính mình. b) Nhiếp thiện pháp giới vì trái thiện hạnh đại sĩ. c) Nhiếp chúng sanh giới vì mất một chúng sanh mà mình có nhiệm vụ giáo hóa.

Khi phát tâm cầu Bồ-tát giới, phải phát đại hoảng thệ : đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, độ tất cả chúng sanh. Mong muốn thiết tha là nguyện. Thệ là quyết định thực hành.

Đức Phật vẫn thường trụ ở khắp mười phương nên được cung kính đôi trước tượng Phật mà thệ nguyện thọ giới. Trước phải chí thành sám hối nghiệp chướng. Vì tội báo sâu nặng nên không được gặp thầy truyền trao giới pháp. Sám hối nhiều ngày, kỳ hẹn là thấy được hảo tướng (hoa báu, quang minh v.v...).

Luật sư Chân Biểu ở Trung Hoa cầu đức Di Lạc truyền giới. Trên tảng đá lớn ở đỉnh núi cao, ngày đêm đồng mãnh thiết tha sám hối. Một tuần sau, thấy đức Địa Tạng hiện thân khích lệ. Luật sư tiếp tục lễ sám. Đêm thứ 14, bị một ác quỷ xô nhào xuống gộp núi, đồng thời các thứ ma tướng quái dị dọa nhát. Luật sư càng thiết tha sám hối. Đến ngày thứ 21, đức Di Lạc cùng

thiên chúng quang lâm xuống thạch đàn, truyền trao giới pháp, ban danh là Chân Biểu.

Chúng ta nay ở thời mạt pháp, ma Phật khó phân thì cứ sám hối cầu được gặp thầy truyền giới, khỏi cần hảo tướng. Tự nguyện thọ giới khó đắc giới như cọ cây cầu lửa. Từ thầy thọ giới dễ đắc giới như môi đèn lấy lửa. Chỉ cần gặp được đèn sẵn có lửa, lập tức được ánh sáng. Cho nên giới tử phải tôn trọng cung kính khẩn thiết học đạo, một khi đã gặp được thầy.

24/. KHÔNG HỌC KINH LUẬT ĐẠI THỪA

Xa lìa đại thừa, Bồ-tát mất căn bản. Luật Sadi nói : Bỏ trần bảo lấy ngói gạch là không biết chánh tà. Kính Di Hâu làm vua Đế Thích là không có trí tuệ xét người. Mang danh Bồ-tát vì đã thọ đại giới và thực hành đại thừa. Nếu rời đại thừa làm sao chúng Vô-thượng Bồ-đề.

Bồ-tát phải đủ ngũ minh nhưng không được bỏ gốc là Phật pháp. Nhãn quang sáng suốt đối với vấn đề nào cũng không trệ ngại, không khur khur chấp chặt nhưng sơ tâm Bồ-tát phải triệt để tuân hành giới này.

Hàng tân học trước tiên phải thâm tín cung kính hâm mộ Phật pháp. Y kinh luật tu hành, khế nhập thật lý. Văn huân tu tập phát khởi chánh kiến. Đại thừa lục độ vạn hạnh lấy chánh kiến làm cơ bản chủ yếu chỉ đạo. Do công hạnh chứng lý tánh (chánh tánh : Như Lai Tạng).

Đẹp sạch vô minh đến đâu, lý tánh hiển lộ tới đó cũng gọi là Như Lai xuất triền. Bồ-đề quả mãn liền chứng pháp thân.

Nay có Phật để quy y. Có pháp để tu học. Có Tăng để làm gương mẫu mà đành héo mầm Bồ-đề, hư giống chánh pháp nên kinh gọi là đoạn Phật tánh (làm mất giống Phật). Phật tánh sẵn đủ trong tâm. Vì thiếu nhân duyên tăng trưởng nên bị lu mờ.

Hoặc học nhị thừa ngoại đạo, thoái tâm đại thừa rẽ đi đường khác nên gọi là đoạn Phật tánh. Kinh Pháp Hoa cũng nói : Hành giả đại thừa không nên ở chung với hành giả tiểu thừa.

Bồ-tát phải học tiểu thừa, ngoại đạo, ngũ minh để đủ phương tiện giáo hóa chúng sanh. Giới này đặc biệt cấm hàng tân học cùng những người kém trí tuệ để ngăn ngừa sự lạc đường.

Kinh Bồ-tát Thiện Giới : Vì phân biệt chân vọng để phá tà kiến, vì cần biết sự thế để độ thế gian v.v.... Bồ-tát được học ngoại điển nhưng đại thừa tiêu thừa đều phải lấy bốn pháp làm chỗ chính học.

25/. KHÔNG KHÉO HÒA CHÚNG

Thông lý đại chúng cần nhất thiết vô ngại mà nay đã không khéo điều hòa lại còn khuấy khích kinh chống. Biết nhường nhịn sẽ giải quyết nhiều khó khăn. Bậc lãnh đạo đối với người thì từ bi hỷ xả, hòa giải xích mích. Với tài vật của Tam-bảo thì yêu tiếc giữ gìn cẩn kiệm. Nếu toàn ban chức sự được như thế thì ngôi Tam-bảo hẳn hưng long. Cõi Ta Bà chúng sanh nổi tiếng căng cứng, Bồ-tát không khéo điều phục, dễ phát sanh ác nghiệp.

Các vị đạo thủ quan hệ là pháp sư, luật sư, trụ trì, giảng sư, thiền sư, tri khách phải ngọt đắng chung thọ, khổ vui có nhau. Không nên có một nếp sống cách biệt. Sáu chức vụ, mỗi người làm chủ phần hành của mình, quan hệ nhất là bảo vệ hòa âm. Không kịp thời hòa giải những bất đồng ý kiến, tất nhiên khó chung sống nói chi cùng làm. Mỗi khi có việc xào xáo, người lãnh đạo không thể thiếu cần trọng.

Tăng đoàn có sự tranh cãi. Đồi bên đều cần thiện chí nhường nhịn. Vị thượng tòa đứng ra dàn xếp cần : 1) Giới hạnh thanh tịnh, đa văn, biết luật. 2) Thông minh trong hỏi đáp, lời nói rõ ràng. 3) Có khả năng sáng suốt dứt khoát sự việc. 4) Không thiên vị, không nể sợ. 5) Điềm đạm, một lòng từ bi hòa giải.

Trong các tùng lâm Trung Hoa, cửa vào mỗi kho đều có đôi liên :

Yêu tiếc của thường trụ

Như giữ tròn con mắt.

Thà hy sinh thân mạng cá nhân chớ không lãng phí của Tam-bảo. Bậc thủ lãnh phân phối tài vật hợp lý cần dùng, thông bạch chúng Tăng các việc. Không nên tự ý tùy tiện bừa bãi. Dùng lộn lạo của Tam-bảo đọa địa ngục Hỏa Già (gông lửa). Ví dụ thí chủ cúng dường trai phạn lại đem xây cất Tăng xá. Chia phần chúng Tăng mà thiên vị, người có người không, người hậu người bạc, phạm khinh cấu tội.

26/. RIÊNG THỌ LỢI DƯỠNG

Làm chủ chùa có bốn phận rộng rãi đối với khách tăng bốn phương. Pháp vị đồng hưởng mà lợi hòa cũng đồng quân. Tỳ-kheo còn phải đủ lễ tiếp đãi hưởng chi Bồ-tát lấy lợi tha làm yếu vụ. Phải làm sao cho khách tăng, sau khi đi đường mệt nhọc, có thể an tâm hành đạo một khi đã vào chùa. Nam Hải Ký Quy, Nghĩa Tịnh pháp sư ghi : Các tự viện Ấn Độ có quy luật. Mỗi khi có khách Tỳ-kheo tới, Tăng chúng tại trụ xứ phải tức khắc đến trước mặt tỏ lời hoan nghênh : Thiện lai ! Khách cũng phải đáp : Cực thiện lai ! Nếu không xướng họa như vậy là trái luật nhà chùa. Ấn Độ ngày xưa rất trọng điều này. Các tông lâm Trung Hoa cũng chế định : Khách Tăng đến xin trú ngụ, nhất định không được cự tuyệt. Phải tận tâm chu đáo các nhu dụng, thức ăn chỗ ở v.v...

Phật dạy : “Lợi dưỡng trong chùa là phổ đồng cho mười phương Tăng”. Không vâng lời Phật tức là bẻ tắc nhân tình mà đàn việt tổn phước. Kinh Phật Tạng : “Tướng bạch hào của Như Lai dư phước đức để cung cấp cho tất cả đệ tử xuất gia thọ dụng”. Vậy chúng Tăng lo gì thiếu thôn. Nên biết thêm người là thêm phước. Chớ lo đông chúng thiếu ăn. Tâm lượng càng rộng rãi, sự sinh sống càng dồi dào. Kinh văn đức kết vấn đề là phải sự sự cung cấp để khách Tăng cảm thấy được như ý trong khi ở trọ.

Đối với bản thân phải cần kiệm. Đối với khách Tăng không được bạc đãi, phải một lòng chí thành. Đức Phật chế giới với những lời ân cần quá mức như trong văn kinh. Hẳn chúng ta là đệ tử chẳng thể coi thường mà biếng nhác lơ là.

Thí chủ đến thỉnh, dù thỉnh cả đại chúng hay chỉ hạn định một số. Lợi dưỡng này thông cả mười phương thánh phàm. Đương nhiên khách Tăng có phần. Vị chủ sự phải bình đẳng.

Kinh Phạm Võng Sơ Tâm : Nếu khách Tăng không phần, chúng cụ trụ thọ dụng ăn uống, cứ mỗi miếng một tội. Nếu nhận tài vật thí chủ cúng dường mà không chia phần cho khách Tăng, cứ tính giá tiền theo luật mà quy tội. Vì thế người quản chúng trái lời Phật, tội không nhỏ.

Chủ chùa mà chỉ biết ăn, sống không hợp với nhân tình (súc sanh). Không đúng pháp hòa kính lễ nghi của Tăng (không đáng là Samôn). Trái lời Phật dạy (không phải Thích tử). Trái với luật (khinh cầu tội).

Trường hợp thí chủ đặc biệt thỉnh riêng cụ trụ Tăng hoặc ngộ ý không hoan hỷ thấy vị khách Tăng ấy, thì không phạm.

Kinh Tăng Hội : Thời Ca Diếp, đàn việt cúng dường chúng tăng một món ăn. Chủ chùa cất giấu, đợi khách Tăng đi rồi mới chia cho đại chúng. Không dè thực phẩm hư hỏng đành bỏ đi. Do nhân duyên này, mạng chung vị chủ chùa đọa địa ngục phân uế. Tới nay đức Thích Ca Mâu Ni Phật xuất thế vẫn chưa hết quả báo khổ.

27/. THỌ BIỆT THỈNH

Điều tối yếu trong Tăng đoàn là hòa hợp như nước với sữa. Đức Phật đã nêu 6 pháp hòa. Trong đây lợi hòa đồng quân có phần quan trọng của nó. Đức Phật tuyệt đối cấm thọ biệt thỉnh, không muốn thí chủ có tâm thiên ái, riêng cúng một người, không nghĩ đến mười phương Tăng. Cúng dường không phổ biến, phước đức rất hạn hẹp. Tăng thọ biệt thỉnh, phá hoại phép tắc thứ tự thọ thỉnh của Như Lai, tự rước lấy tội xâm đoạt đồ cúng dường mười phương Tăng.

Kinh Tỳ-kheo Ứng Cúng Pháp Hạnh : Nếu đệ tử ta thọ biệt thỉnh, nhất định mất thánh quả, không gọi là Tỳ-kheo. Cũng không nên riêng thọ cúng dường mà không chia cho chúng Tăng.

Ngoại trừ thỉnh thuyết pháp, truyền giới hoặc một lý do chánh đáng khác thì không phạm.

Luật dạy : Chúng Tăng được bất cứ lợi dưỡng gì, trên phải cúng dường Tam-bảo, dưới kính dâng các bậc có ân đức. Rộng ra bố thí khắp hữu tình. Cho nên thọ biệt thỉnh, chẳng những đã cướp đoạt của mười phương Tăng mà còn là riêng hưởng vật của 8 phước điền (Phật, thánh nhân, Hòa-thượng, A-xà-lê, những vị xuất gia, cha, mẹ, bệnh nhân). Tất cả lợi dưỡng nếu sử dụng chung thì phước đức rất lớn. Nếu riêng dùng cho cá nhân thì mắc tội vô lượng.

Giới này chế cho cả 5 chúng xuất gia. Cũng áp dụng luôn cho hàng tại gia, không được lấy lợi dưỡng của chúng Tăng thọ dụng như của mình.

Du Già Bồ-tát Giới Bôn : Đàn việt cầu phước tuệ, phát tâm thỉnh Bồ-tát hoặc đến nhà hoặc trong chùa để cúng dường uống ăn cùng các vật dụng khác. Nếu vì kiêu mạn hay sân giận mà không tùy thuận, Bồ-tát phạm khinh cấu tội. Nếu chỉ vì lười biếng hoặc vô tâm, hoặc có lý do chánh đáng, không thọ thỉnh không phạm.

HỎI : Chính Phật vẫn thọ biệt thỉnh, làm sao lại chế giới cấm Tăng chúng ?

ĐÁP : Bồ-tát Tỳ-kheo phải ở trong quy luật của Tăng chúng. Phật bảo là vô thượng phước điền. Mỗi thế giới chỉ có một Phật nên khi thọ thỉnh, đức Thích Ca không đoạt lợi dưỡng của Phật nào.

HỎI : Vậy Bồ-tát xuất gia phải vâng theo Phạm Võng Tâm Địa Giới Bồn hay Du Già Bồ-tát Giới Bồn ?

ĐÁP : Vâng theo cả 2. Ở trong chúng, ta vâng theo Phạm Võng kinh, đúng pháp tắc lục hòa thứ tự thọ thỉnh. Khi ở ngoài đại giới ta vâng theo Du Già Bồ-tát Giới, để từ bi nhiếp thủ chúng sanh, hoằng thuận giáo hóa.

Dù trường hợp nào cũng luôn luôn trí tuệ Bát Nhã hiện tiền, vô ngã vô pháp. Lợi dưỡng ăn uống hay tài vật gì chẳng nữa cũng chẳng phải của ta. Xuất gia là đã đem thân mạng cúng dường Tam-bảo thì nhất nhất ba nghiệp phải như pháp như luật như lời Phật dạy. Đừng giờ phút nào quên : Tất cả lợi dưỡng là của mười phương Tăng và của 8 phước điền. Không một thứ gì là của riêng ta. Giới điều không thọ biệt thỉnh là một sự tướng điển hình. Bồ-tát Tỳ-kheo phải đình đối vâng trì.

28/. BIỆT THỈNH TĂNG

Không biệt thỉnh ai riêng có quan hệ thân thích mà không để tâm cúng dường các vị xuất gia khác. Phật tử tại gia thông thường kén người mình thích mới cúng dường. Đức Phật chế lập giới này để ngăn chặn sự thiếu bình đẳng. Ai phạm ai thánh, ta đâu có thể phân biệt. Nếu y theo lời Phật dạy, theo thứ tự thỉnh một vị thì vị này đại diện cả mười phương thánh phạm Tăng. Nên thí chủ tuy chỉ cúng một vị mà được cả mười phương thánh phạm Tăng làm phước điền. Lại tâm niệm không lựa chọn, một lòng cúng dường mười phương Tăng thì phước đức như hư không. Nếu tâm niệm chú ý vào một người thì chỉ được phước cúng một người ấy.

Luật thỉnh chúng Tăng theo thứ tự, không phải riêng đức Bồn Sư chế lập mà là giáo pháp của cả 7 Như Lai (Tỳ Bà Thi, Thi Khí, Tỳ Khí La, Câu Lưu Tôn, Câu Na Hàm Mâu Ni, Ca Diếp, Thích Ca). Tuy vậy, không phạm :

1. Thỉnh Tăng để thuyết pháp, truyền giới, giáo hóa thì phải chọn bậc đạo cao đức trọng.
2. Tùy thuận quyền lực quốc vương.

29/. TÀ MẠNG

Phật tử xuất gia có 3 lối sống thanh tịnh, tránh cho tâm địa không bị 3 độc tham, sân, si ô nhiễm.

1. Khất thực.
2. Thọ dụng thức ăn trong chúng Tăng.
3. Thí chủ đem đến cúng dường.

Tỳ-kheo tự tay làm món ăn, nêu để cúng dường đại chúng thì không phạm. Nếu tự nấu nướng cho mình dùng, rất trái ý Phật. Tỳ-kheo cần khất thực, ai cho gì dùng nấy, không chứa để, không lo toan, không mưu sống, một lòng rảnh rang để quán vô thường vô ngã. Nhất tâm cõi gỡ ngã ái ngã mạn, để trưởng dưỡng pháp thân tuệ mạng.

Đại Trí Độ Luận : Tịnh Mục Nữ thỉnh vấn tôn giả Xá Lợi Phất về vấn đề tà mạng. Tôn giả đáp : Người xuất gia làm ruộng, trồng tía, làm rẫy, bào chế thuốc v.v... gọi là hạ khẩu thực. Người xuất gia ngược xem tinh tú, nhật nguyệt gió mưa, phán đoán lợi hại để làm nghề sinh sống gọi là ngưỡng khẩu thực. Người xuất gia mưu cầu tài lợi bên các nhà quyền quý, đi sứ bốn phương, gọi là phương khẩu thực. Người xuất gia dùng các thứ chú thuật, coi bói xem tướng v.v... gọi là tư duy khẩu thực.

Này đại tử, Tỳ-kheo khất thực là nếp sống thanh tịnh duy nhất.

Lại có 5 thứ tà mạng :

- 1/ Giả hiện tướng khác lạ.
- 2/ Tự khoe công đức.
- 3/ Lớn tiếng hiện oai.
- 4/ Khích động tâm người khiến cúng dường.
- 5/ Giả vờ ở rừng sâu núi thẳm hy vọng danh lợi.

30/. QUẢN LÝ BẠCH Y

Giới này có 3 điều :

1- Không kính hảo thời. Theo cổ truyền, hảo thời là những ngày tháng thiên thần du hành nhân gian để thưởng thiện phạt ác. Đức Phật khuyên đặc biệt chú ý đến hảo thời vì lòng người kính sợ chư thiên và quý thần nên cố gắng tu hành. Lây những ngày cố gắng này làm mẫu mực để tập thành thói quen. Như thế gian, hiểu hạnh là bốn phận quanh năm và trọn đời nhưng vẫn cần đặt ra một ngày thầy cô để cố động nhân tâm. Phật giáo cũng có lễ Vu Lan, ngày rằm tháng 7, để nhắc nhở con cháu cầu cho cha mẹ thoát ly sanh tử. Chúng ta lầm nếu cho rằng chỉ những ngày trai mới cần như pháp tu hành. Ngoài ra có thể tùy ý buông lung tạo tội.

2- Rất sai lầm nếu cho rằng Thanh-văn bắt buộc nghiêm trì giới luật còn Bồ-tát lợi tha nên tùy nghi phương tiện. Có những Bồ-tát xum xoe lãng xãng, ra dáng kính quý Tam-bảo lắm lắm. Đâu có dè thân không đúng giới luật oai nghi. Tự mình đức hạnh không kiện toàn làm sao giáo hóa thuyết phục chúng sanh ? Miệng nói đạo lý giải thoát vô thường vô ngã mà đời sống luôn biểu hiện ba độc tham, sân, si. Lời nói việc làm không đi đôi thành ra đem thân hủy báng Tam-bảo. Người này ý nghiệp không vào khuôn phép tu hành. Như thế cả ba nghiệp tương phản với chánh pháp cho nên kinh văn gọi là ác tâm.

3- Đức Phật không muốn có những chuyện trái ngược. Tại gia làm việc của người xuất gia như đứng làm thầy truyền tam quy, ngũ giới, đứng chủ chỉ huy các việc trong chùa. Xuất gia làm việc tại gia như kinh doanh buôn bán, làm ruộng trồng cây v.v... để có lợi dưỡng nuôi chúng.

Muốn Phật pháp hưng thịnh cần khẩn cấp vạch rõ phương thức hành động cho cả Tăng lẫn tục. Bồn phận xuất gia phải dẫn dắt hàng tại gia tu hành đúng pháp. Bồ-tát tại gia lấy việc hộ pháp làm nhiệm vụ chính.

Không làm quản lý cho hàng bạch y : Công việc của cư sĩ không phải là bồn phận người xuất gia phải lo liệu.

31/. KHÔNG CỨU CHUỘC

Kinh luật là con mắt của nhân thiên. Tăng Ni là phước điền của thế gian, là sứ giả duy trì chánh pháp, là người lãnh đạo tất cả Phật tử, là đạo sư trên đường giải thoát. Bồ-tát là bi mẫu cứu khổ ban vui, dẫn dắt chúng sanh về Vô-thượng Bồ-đề. Chúng ta không thể để ngôi Tam-bảo bị hủy nhục mà không tận tình bảo vệ.

32/. TỒN HẠI CHÚNG SANH

Bồ-tát lấy từ bi hỷ xả làm cơ bản, lấy lực độ vạn hạnh làm phương tiện, lấy bố thí vô úy làm phận sự. Chúng sanh có an vui Bồ-tát mới an tâm. Nuôi chó để giữ nhà thì cho phép. Nuôi heo để bán cho người ăn thịt, nuôi mèo để bắt chuột thì cấm.

33/. TÀ NGHIỆP GIÁC QUÁN

Bồ-tát ngoài thời giờ hữu ích cho chúng sanh, phải thanh tịnh bất duyên, dụng công chánh nghiệp xuất thế, không để quang âm trôi qua luống uổng. Những điều trong giới này cấm là vì tăng trưởng buông lung, tổn hại thiện

nghiệp. Thô phân biệt là giác. Vi tế xem xét là quán. Mống khởi suy tư là giác. Trầm tư suy nghĩ là quán. Tư duy ích nhân lợi thế là chánh nghiệp tăng trưởng tâm hướng thượng. Tào lao sáu căn vào các tạp loạn vô ích là tà nghiệp. Phá hoại đạo pháp, hủy phạm tâm địa giới thể, không gì độc hại hơn những thứ này. Đã tinh tấn tu phước tuệ thì phải lìa phóng dật, tránh tất cả những duyên khiến xao lãng tâm Bồ-đề.

Trường hợp thiện quyền, uyển chuyển tình thế, Bồ-tát tạm thời đồng sự để nhiếp hóa chúng sanh thì được. Như Mạt Lợi phu nhân uống rượu với vua Ba Tư Nặc để cứu người đầu bếp khỏi bị tử hình.

34/. TẠM LÀ TÂM BỒ-ĐỀ

Tạm quên tâm Bồ-đề không thể huân tu vạn đức, không thể hy vọng thành Phật. Bồ-tát niệm niệm không quên bốn hoằng thệ nguyện.

Làm thế nào giữ gìn tịnh giới như ngọc minh châu ? – Thường đọc tụng, tìm hiểu khai giá trị phạm. Tâm như kim cương, không một phiền não phá hoại được, không hoàn cảnh nào khiến vi phạm giới phẩm. Luật thí dụ một người đeo trái nổi bơi qua biển lớn. Bỗng một La-sát tới năn nỉ xin trái nổi. Dĩ nhiên là không được. La-sát thiết tha xin một nửa. Cũng không cho. La-sát van xin ¼. Cuối cùng chỉ xin một châm kim. Cũng không đồng ý. Tại sao keo kiệt quá vậy ?

Phật tử qua biển sanh tử hoàn toàn nương vào tịnh giới. Quý phiền não bức bách đến đâu cũng không dám tư hào vi phạm mới bảo toàn được tuệ mạng. Kinh kể một chuyện có thật : Thời Phật còn tại thế. Bọn cướp đi ngang qua một khu rừng, thấy một Tỳ-kheo đang hành thiền, sợ bị lộ tông tích, muốn giết đi cho xong. Một người am hiểu đưa ý kiến : Giới luật Tỳ-kheo không được bứt cây cỏ sống. Ta chỉ cần cột hai tay họ vào cỏ tranh là xong việc. Quả thật, Tỳ-kheo đành ngồi im. May sao một quốc vương đi săn ngang qua, hỏi biết chuyện, mở trời cho Tỳ-kheo, đưa về tịnh xá Phật.

Tín tâm lành đối với đại thừa là tin chắc mình có Phật tánh chánh nhân, mai sau quyết định sẽ thành Phật quả. Thiếu chánh tín đại thừa, chẳng những tự độ không trông mong mà lợi tha càng trở ngại.

a/- Tín tâm lành đối với đại thừa là Tín.

b/- Hộ trì cấm giới là Hạnh.

c/- Tự biết mình là Phật chưa thành là Giải.

Trí thể bản giác là đại Bồ-đề tâm.

Một niệm tuy rất ngắn và tạm thời nhưng nó có thể làm gốc gây thương tổn cho Phật chúng. Để ngăn ngừa ma nghiệp, một niệm thoát thất Bồ-đề tâm, Bồ-tát phải thận trọng sám hối.

35/. KHÔNG PHÁT NGUYỆN

Phát nguyện là vấn đề hết sức trọng yếu để hạnh Bồ-tát không thoái lui. Hạnh có thành thực mới hy vọng quả Phật. Tự vạch một hướng đi thẳng về đại viên giác diệu trang nghiêm mới không bị ma thâm nhiếp, tránh những nguy hiểm đọa lạc. Nguyện là lập chí. Thệ là quyết định mạnh mẽ thực hiện. Bồ-tát phát nguyện :

1. Hiếu thuận với cha mẹ sư tăng Tam-bảo.
2. Giữ vững giới luật.
3. Gặp thầy hay bạn lành đồng học kinh luật đại thừa.
4. Tiên tu 10 Tín, 10 Trụ, 10 Hạnh, 10 Hồi Hướng...
5. Đi trọn vẹn con đường Bồ-đề.

36/. KHÔNG PHÁT THỆ

Vì sức mạnh của tập quán hết sức mãnh liệt, tội chướng từ vô thủy vẫn có áp lực nặng nề đến bước tiến giải thoát cho nên Bồ-tát phải lập thệ. Nguyện như thầy dẫn đường khỏi lạc. Thệ như người đi sau thúc đẩy để bảo đảm không lui sụt. Thệ bảo vệ cho nguyện được kiên cố. Nguyện như cầm dây cương. Thệ như roi thúc giục.

Bồ-tát lập bốn hoằng thệ :

- 1) Xa lìa dục nhiễm.
- 2) Giữ mình chân chánh xứng thọ cung kính cúng dường.
- 3) Sáu căn trong sạch.
- 4) Độ tất cả chúng sanh đồng thành Phật đạo.

37/. VÀO NƠI HIỀM NẠN

Đầu đà : Nạo sạch phiền não ẩn tàng trong tâm từ vô thủy. Tăng trưởng thiện căn công đức. Hồi hướng Vô-thượng Bồ-đề.

12 hạnh đầu đà :

- 1) Ở nơi thanh vắng.
- 2) Khất thực.
- 3) Y phẩn tảo.
- 4) Ngày một bữa ngọ.
- 5) Không uống nước phi thời.

- 6) Không ăn đến no.
- 7) Ở ngoài gò má.
- 8) Ở gốc cây.
- 9) Ở nơi không mái che.
- 10) Thường ngồi không nằm.
- 11) Thứ lớp khát thực.
- 12) Không chứa y dư.

Hạnh đầu đà không bắt buộc, tùy nguyện mỗi người.

Hy sinh chỉ khi nào cần thiết. Còn ý mình cao đạo, dấn thân vào chỗ tai nạn, chịu khổ vô ích là ngu si. Những nơi nhiều kiến muỗi ruồi, không đủ vệ sinh cũng là hiểm nạn.

38/. TRÁI TÔN TI THỨ TỰ

Căn cứ giới lạp nhiều ít mà phân chia cao thấp. Trường hợp không phạm :

a- Đại chúng đã an tọa đầu đây. Dù là người trên nhưng đến sau nên nhũn nhận ngồi dưới.

b- Pháp sư bắt buộc phải ngồi tòa cao.

c- Vô tình bất ngờ.

Có người ngại : Phật pháp lưu hành trong thế gian mà đảo lộn trật tự cha con vua tôi thì đời sống sẽ mất bình an. Đáp : Tinh thần đại nghĩa trung hiếu không đâu hơn Phật giáo. Nhưng tối yếu phải tôn trọng giới pháp. Trường hợp quốc vương cha mẹ còn cố chấp thì đạo làm con và bề tôi phải tùy duyên cho ổn thỏa. Phật đặt ra giới luật người xuất gia không đĩnh lễ cha mẹ vua quan chính là vì sợ tôn đức cho người tại gia.

Giới này cả 7 chúng, đại thừa tiểu thừa đều vâng giữ. Kinh Thiện Sanh : Ưu-bà-tắc đi trước người xuất gia đã thọ giới, mắc tội thất ý.

39/. KHÔNG TU PHƯỚC TUỆ

Chim cần hai cánh, xe cần hai bánh. Người tu cần phước tuệ. Có phước như thuyền có chèo, có tuệ như thuyền có lái, không thể thiếu một.

Kinh kể chuyện : Một A-la-hán được sự cúng dường quá thiếu thốn thậm chí cơm không đủ no. Phật dạy : Đây là vì quá khú ngài kém tu phước.

Đồng thời vua có con voi, cho ăn ở sung sướng lại còn anh lạc trang nghiêm. Phật dạy kiếp trước nó có tu hành nhưng chỉ để tâm về sự tướng, không có trí tuệ giác tỉnh. Làm nhiều phước duyên nhưng giữ giới luật không đúng ý nghĩa nên đọa làm bàng sanh.

Tài thí là tu phước, pháp thí là tu tuệ.

Bồ-tát khuyến hóa các Phật tử làm phước, cẩn thận chớ có cưỡng ép. Lui tới thường xuyên quấy rầy. Người ta thoái tín tâm. Mượn việc công để lợi ích riêng tư là giặc trong cửa Phật.

Tu phước mà có tuệ, hằng quán tam luân không tịch, mới thật là Bồ-tát hạnh. Cho nên kinh văn dạy : “Phải giảng nói kinh luật đại thừa” để khai tuệ cho chúng sanh. Kinh luật đại thừa xuất sanh tất cả các thiện pháp môn nên có thể cứu sanh độ tử, lưỡng lợi âm dương, trị liệu tất cả thân bệnh tâm bệnh, cứu gỡ hết thấy hiểm nghèo. Nếu hay đọc tụng giảng nói thì bất luận hoàn cảnh nào, ta người đều lợi ích.

40/. KHÔNG BÌNH ĐẲNG TRUYỀN GIỚI

Truyền trao giới pháp, nhiếp thủ chúng sanh vào đại đạo, là trách nhiệm của Bồ-tát.

Trong sự không lựa chọn vẫn phải có lựa chọn. Không cho người đã phạm một trong 7 nghịch thọ giới. Phải đã phát Bồ-đề tâm, hiểu lời nói của giới sư, y phục hoại sắc.

41/. VÌ LỢI LÀM THẦY

Tự mình không tài đức mà miễn cưỡng làm thầy để cầu danh lợi.

Muôn thọ Bồ-tát giới, điểm chính yếu phải thông hiểu giáo pháp đại thừa, tin tâm mình có thể thành Phật. Muôn pháp lành từ đây phát sanh. Phải nhớ rằng : Không thiện tri thức dạy bảo thì dù có sẵn Phật tánh cũng không thể thành Phật.

Bậc thầy phải rành rẽ con đường Bồ-đề để dẫn bước hậu lai :

1. Thập Tín.
2. Thập phát thú tâm : Tập chủng tánh : 10 Trụ. Do tu pháp không quán, trí tuệ khai phát thành nhất thiết trí, chứng bất thoái (Trụ).
3. Trưởng dưỡng tánh : Tánh chủng tánh: 10 Hạnh. Trưởng dưỡng tâm từ chân đế vào tục đế, lợi ích tất cả chúng sanh, tiến tu giả quán, phân biệt chủng tánh sai khác của chúng sanh trong 10 pháp giới, trưởng dưỡng thánh thai, thấy lý tục đế, pháp nhãn khai phát, thành đạo chủng trí. Thập trụ ở trên ngộ lý chân đế. Từ đây thú hướng tu hành nên gọi là Hạnh.
4. Bất khả hoại tánh : Đaõ chủng tánh : 10 Hồi Hướng : 10 Kim Cương tâm. Tu pháp quán trung đạo, nhậm vận thi thiết vô công dụng đạo (không dùng công phu. Việc này phạm trí suy tư không thể hội. Tạm thí dụ như người đánh máy chữ hay đi xe đạp. Lúc mới tập phải lưu ý dụng công. Đã thuần thục không cần dụng công). Hạnh nguyện, sự lý đều dung thông, lưu

nhập trong pháp giới. Dem sự tu hướng về lý tánh nên gọi là hồi hướng. Lý tánh bền như kim cương nên gọi là bất khả hoại. Chánh tu (đạo) phát sanh Phật quả nên gọi là đạo chủng tánh.

5. Chánh pháp tánh : Thánh chủng tánh: Chánh giác tánh : thập Địa + đẳng giác + diệu giác. Từ sơ Địa trở đi, quán trung đạo, dùng trí đoạn nghi hoặc. Mỗi Địa phá một phần vô minh. Đến kim cương vị trừ sạch vô minh là thành Phật.

Bồ-tát pháp sư cần hiểu rõ những tánh nói trên nhất là những quán hành đa thiểu. Tập chủng tánh tu không quán ít đến trưởng dưỡng tánh tu không quán nhiều. Tánh chủng tánh tu giả quán ít đến bất khả hoại tánh mới nhiều. Đạo chủng tánh tu trung quán ít đến chánh pháp tánh mới tu nhiều.

Cũng có nơi cho rằng : Từ sơ Địa đến Địa 4 quán vô tướng ít hữu tướng nhiều. Từ Địa 5 đến Địa 7 tu hữu tướng ít vô tướng nhiều. Từ Địa 8 đến đẳng giác thuần vô tướng quán.

Xuất nhập : xuất định và nhập định.

Sơ thiền : giác + quán + hỷ + lạc + nhất tâm = 5 chi.

Nhị thiền : nội tịnh (+ hỷ + lạc + nhất tâm).

Tam thiền : xả + niệm + huệ (+ lạc + nhất tâm).

Tứ thiền : không khổ không vui (+ xả).

Tổng cộng có 10 pháp dưỡng trong thiền quán. Bốn thiền là thiền định thế gian nhưng nương đây tiến vào thánh vị nên Bồ-tát cần thông hiểu để tự lợi lợi tha.

Không hiểu giới tướng khinh trọng trì phạm thì không thể quyết nghị xuất tội. Không hiểu đệ nhất nghĩa đế thì mù mờ nơi giới lý (thể tánh của giới), không thể phát chân tín giải. Không hiểu tập chủng tánh v.v... thì mù mịt nơi định cộng giới, không thể tu chứng quả vị.

42/. VÌ KÉ ÁC NÓI GIỚI

Thông hiểu giới luật mà vì danh lợi giảng nói cho những người không tin, không ưa Phật pháp.

Đức Phật vì đệ tử chế định giới luật nên giới luật chỉ cần dùng cho sự sinh hoạt trong nội bộ. Dem ra giảng nói với người ngoài chẳng những vô ích mà còn gây những phi báng, mua tội cho chúng sanh, đem bất lợi cho đạo pháp. Bồ-tát phải có trí tuệ biết ai là pháp khí mới cho nghe giới luật.

Giới Tỳ-kheo tuyệt đối cấm người chưa thọ giới không được xem và nghe. Bồ-tát giới, người chưa thọ không được tham dự nghe ngày bố tát. Còn

những trường hợp giảng ý nghĩa của giới thì được nghe cũng được xem giới bản. Nhưng phải xét người.

43/. CỐ KHỞI TÂM PHẠM GIỚI

Vô ý lỡ phạm tuy không thể nói là vô tội nhưng rất nhẹ. Cố ý vi phạm giới luật, không hồ thẹn. Tự mình đã không giải quyết được sự sa đọa, làm sao còn có thể là phước điền cho các thí chủ ? Cho nên mỗi khi vi phạm phải chí thành khẩn thiết sám hối.

Câu Xá Luận : Người phạm căn bản trọng tội không cho ăn một miếng nhỏ thực phẩm của đại chúng. Không cho gót chân được đặt vào chỗ cư ngụ của đại chúng.

Đại Trí Độ Luận : Mỗi giới Bồ-tát có 10 thiên thân theo ủng hộ. Bồ-tát đầy đủ giới phẩm, vua Đế Thích và chư thiên theo hầu. Nếu hủy phạm thì có đại quỷ luôn án trước mặt, khiến mất an ổn, gặp nhiều tai nạn.

Cũng như ở nhân gian, người có địa vị tôn quý ngựa xe lính hầu luôn ở bên mình. Một khi đã trái phạm phép nước thì liền bị tổng giam, ngày đêm có ngục tốt canh giữ. Ngục tốt chẳng những kèm hãm khiến người ấy mất tự do lại còn không chút vì nề, mắng nhiếc là gã bợm giặc.

Bọn trộm cướp tuy là đại ác nhưng được nghe giảng về tội phước, có khi cũng biết kính sợ. Còn những người nương hình tướng xuất gia, tiếp thọ của cúng dường mà không nghiêm cẩn giới luật, bị mắng là bợm giặc, ai bảo là không đúng ?

Người phá giới, oai nghi không phần chấn, suy tướng hiện tiền nên tất cả chúng sanh đều không muốn nhìn ngó huống nữa là sống chung.

Luật Thanh-văn không kết tội hủy giới thọ tín thí, cũng không kết tội phạm giới trong tâm niệm. Chỉ khi nào hiện tướng ở thân miệng mới kể là thật sự phạm giới. Bồ-tát phải giữ gìn nội tâm nghiêm mật, khởi tâm động niệm mỗi giây mỗi phút phải tự cảnh tỉnh.

Hãy nghe công hạnh người xưa : Tổ Hành Nhạc trọn đời mặc một áo bông vải thô xấu. Tổ Thiên Thai 40 năm một chiếc nạp y. Tổ Vĩnh Gia không mặc áo tơ tằm. Tổ Kinh Khê trong thất chỉ một cái đơn. Quý ngài thâm hiểu đại thừa nên mới có nếp sống y ly như vậy.

44/. CÚNG DƯỜNG KINH LUẬT

Pháp bảo là mẹ chư Phật. Quả Vô-thượng Bồ-đề từ kinh luật xuất sanh. Tôn trọng diệu pháp mới y đây tiến tu. Hành vi mới cố gắng thể hợp chánh đạo. Thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh, đều nương cậy ở kinh điển. Làm sao không cung kính cúng dường ? Tuệ mạng Như Lai hoàn toàn nằm trong tam tạng, không cúng dường kinh điển còn cúng Phật ở đâu ? Nhất tâm thọ trì đọc tụng kinh luật đại thừa là đệ nhất cúng dường. Xả thân học đạo, tận tình truyền bá lưu thông, giảng nói không chán mới là biết đền ơn Phật.

Bồ-tát phải vâng theo 5 việc : thọ trì, đọc tụng, lưu thông, cúng dường, như pháp thực hành. Hiện nay kỹ thuật ấn loát rất tiến bộ, Phật tử xuất gia tại gia ấn tống kinh luật là phương tiện tối thắng để cúng dường pháp bảo.

45/. KHÔNG GIÁO HÓA CHÚNG SANH

Bồ-đề tâm là động lực thành Phật nên Bồ-tát phải giáo hóa chúng sanh phát tâm Bồ-đề. Kinh Pháp Hoa : “Nếu đem tiêu thừa giáo hóa là ta bôn sển”. Thường khởi tâm đại bi. Thiết tha liên tục cứu khổ chúng sanh. Lấy việc này làm khẩn thiết.

Phật Pháp Tăng là phước điền quý báu. Một thiên tử ở cõi trời Đao Lợi biết mệnh chung sẽ đọa làm heo, vội quy y Phật liền thoát thân heo, sanh làm con nhà trưởng giả. Chúng sanh nào cầu thoát sanh tử cũng phải quy y Tam-bảo.

Tỳ-kheo tụng kinh trong rừng. Một con chim nghe âm thanh, rất ngưỡng mộ. Đang mãi nghe, chim bị bắn chết. Thần thức lên trời Đao Lợi, thiên nhân biết kiếp trước mình là chim ở chỗ ấy. Vội đem hoa hương tới chỗ Tỳ-kheo. Tỳ-kheo giảng pháp yếu. Ông trời liền chứng Tu-đà-hoàn.

Phật nói pháp ở thành Ba La Nại. Một đàn nhạn đáp xuống nghe, bị thợ săn bủa lưới. Xả thân, cả đàn sanh lên trời. 500 thiên tử xuống nhân gian, cúng dường Phật, nghe pháp, tất cả đều chứng Tu-đà-hoàn.

Luật dạy Bồ-tát mỗi khi gặp bắt luận con gà hay con kiến, liền tâm nghĩ miệng nói : “Các người phát Bồ-đề tâm”. Đây là dùng tâm lực kêu gọi sự thức tỉnh.

Trong kinh Kim Quang Minh, Lưu Thủy trưởng giả thấy một cái ao cạn nước, hàng vạn con cá lâm nguy. Ông vội mượn voi của vua, chở nước cấp cứu. Thấy đàn cá sung sướng bơi lội, ông cảm hứng hô lớn danh hiệu đức Bảo Thắng Như Lai những mong cho cá nhờ thần lực Phật thoát khổ.

Tưởng như xong việc thì thôi. Không dè một bữa kia, ánh sáng chói lòa từ trên trời rọi xuống. 10.000 thiên tử tự xưng là hậu thân của đàn cá, đem các thứ châu báu đến quỳ lạy tạ ân.

Luật Sadi kể chuyện : Ngài Xá Lợi Phất đi khát thực, gặp một con chó bị chủ chặt chân ném xuống hố. Ngài cho nó ăn cơm. Chó vẫy đuôi mừng. Ngài giảng pháp cho nó nghe. Thân đói khát phải chết nhưng pháp hỷ nuôi dưỡng tinh thần. Chó sanh vào nhà ông trưởng giả được tên Quân Đề. Bảy tuổi, đứng chơi ở cửa. Ngài Xá Lợi Phất đi qua. Ân tình đã ghi sâu trong tạng thức nên chú bé quần quýt mời ngài vào nhà, xin cha mẹ cúng dường và nhất định theo ngài Xá Lợi Phất xuất gia. Về sau chú bé chứng quả A-la-hán.

Người kể chuyện sau này tên Hải Triều Âm ở tỉnh thất Linh Quang, thôn Phú An, Đức Trọng, Lâm Đồng : Vào khoảng năm 1985, trong nhà có rất nhiều chuột, mỗi tối tôi để cho họ một chén cơm ở góc nhà. Sáng nào cũng hết sạch. Không bao giờ chuột gặm nhấm kính sách, quần áo chăn mùng cho đến trái cây ở trên bàn Phật. Năm này sang năm khác. Chỉ cứ cái thùng đựng giấy bỏ, là họ thường tới lui, cắp giấy đem về lót ổ nuôi con. Tôi ngồi ngay tại bàn đọc sách. Họ thản nhiên đi lại như biết chắc thùng giấy này tha hồ ta có quyền sử dụng.

Sư cô Thanh Đức, một đệ tử ở Sài Gòn lên thăm, nghỉ một đêm. Chiều hôm sau, bỗng Sư cô la thất thanh : “Chuột cắn hết tiền của con rồi”. Sư cô đem lên Phú An 200.000 đồng (hồi đó là món tiền lớn) định mua đất để làm cốc ở riêng một mình. Sợ Thầy biết nên đem giấu trong một tấm y. Cả ba tấm y để trong túi. Túi y giấu trong đống chăn mùng, xếp cả trong một cái tủ không có cánh đóng mở. Tất cả chăn mùng vẫn y nguyên. Túi không bị rách. Ba tấm y an lành. Năm tiền nát bấy không còn vớt vát sử dụng được lấy một đồng.

Nhớ hồi xưa, tôi nhập thất tại một ngôi nhà trong khuôn viên chùa Vạn Đức ở Thủ Đức. Vùng đó có nhiều chó. Tôi xin bà giáo Khôi phát tâm thuê một người thổi cơm. Cứ 4 giờ chiều là mấy chục con chó từ các nơi đổ về đây sân. Mỗi con chỉ một tô cơm không. Ăn xong ra về. Dù mưa bão vẫn đến. Tự biết phận ăn nhờ, không hề cắn sủa nhau.

Gạo để ở trước chánh điện. Hàng ngày tôi trì chú Dược Sư cầu nguyện cho những con vật này sớm được giải thoát. Chợt một hôm, vài chú chuột rụt rè từ cửa sổ vào tới bao gạo. Tôi nghĩ : “Đã bố thí thì chó hay chuột đều có

phần”. Nên tôi cứ mặc. Thế là cả họ nhà chuột xô nhau tới. Có con ăn rồi về. Có đứa ở lại luôn. Chúng tôi hòa bình chung sống một thời gian dài. Cho tới một hôm, như thường lệ, tôi để mâm cơm trước mặt, xới sẵn một chén cơm. Tôi chấp tay nhắm mắt đọc bài cúng dường. Đọc xong, tôi mở mắt ra, thấy một chú chuột ngồi ngay trên chén cơm, hai tay bốc ăn ngon lành. Tôi xua chú chạy và trong lòng tự nghĩ : “Thế này thì quá lắm, không thể được”. Từ hôm ấy, trong thất không còn một con chuột. Chúng lặng lẽ bỏ đi lúc nào không hay. Từ đấy không một con nào quay trở lại dù là tạ gạo vẫn mở ngỏ trước chánh điện.

Lại một thời gian lâu lắm về sau, một hôm tôi xuống bếp. Cô thị giả thổi cơm. Chỗ ống khói có tiếng mèo kêu. Tôi vội bảo thị giả đun chỗ khác. Vì chỗ ấy chắc có con mèo hoang nào bị hun. Từ đó mỗi bữa tôi để ở chỗ ấy một chén cơm. Ngày nào cũng hết sạch. Rồi một ngày kia, tôi bỗng thấy ngay trong phòng tôi, nép trong xó cửa một con mèo và 3 con nhỏ xíu. Luật Bồ-tát giới cấm không được nuôi mèo chồn nên tôi phiền lắm, rất không muốn mẹ con nó ở đó. Ra vào, tôi vẫn trông thấy mẹ con nó núp dưới hộc cửa nem nép sợ hãi. Cho tới một hôm, đứng trước tủ, tay mở cửa tủ, nhìn ra chỗ mẹ con nó ẩn núp, trong tâm tôi nghĩ rằng : “Thôi, đành phạm giới luật. Nuôi mẹ con nó vậy. Chúng nó khổ thế kia, nữ nào !” Tay tôi chưa rời cánh tủ, 3 con mèo con đã chạy ra, bỏ nhào vào chân tôi.

Rõ ràng trực giác của loài vật rất mạnh. Tâm Phật, tâm mình và tâm chúng sanh không hề gián cách. Tâm Bồ-tát tha thiết quyết có ảnh hưởng lớn tới chúng sanh. Đức Phật sai ngài Mục Kiền Liên đến một thành nọ giáo hóa, dân chúng vui vẻ răm rắp quy y. Phật kể chuyện : Một kiếp xa xưa, một tiều phu dẫn củi trong rừng, động phải một tổ ong. Cả đàn bay ra. Ông tiều vừa chạy vừa la : “Khi ta đắc đạo, quyết sẽ độ cho các người đồng giải thoát”. Ông tiều phu là Mục Kiền Liên ngày nay. Đàn ong là dân thành kia. Vì tâm độ chúng sanh đã thuần nên Phật tử cứ gặp loài nào là phát tâm tế độ. Quên cả đau khổ bị ong đốt, nghiệp lực thánh thiện của ông tiều đã mở ra nhân duyên khiến cả thành chịu sự giáo hóa.

46/. KHÔNG ĐÚNG NGHỊ THỨC THUYẾT PHÁP

Pháp sư phải ngồi tòa cao. Dạy người cung kính trong khi nghe pháp là việc trọng yếu. Coi thường Phật pháp chiêu vời những quả báo nguy hiểm. Luật Tỳ-kheo rất kỹ về nghị thức thuyết pháp. Đối với pháp sư phải hiếu thuận như đối với cha mẹ. Kính thầy, trọng pháp, mới có thâm nhập.

47/. CHẾ HẠN PHI PHÁP

Tự ý uy thế, phá hoại Phật pháp. Hoặc nương cậy quyền thế, làm tổn hoại Tam-bảo, khiến thuyền chánh pháp bị đắm chìm, ánh sáng trí tuệ bị che lấp. Không cho xuất gia thọ giới là phá hoại Tăng bảo. Không cho tạo lập hình tượng là tiêu diệt Phật bảo. Không cho ấn hành kinh điển là tiêu diệt Pháp bảo. Thế gian mất nơi nương tựa, trở thành hắc ám và tội ác. Thật là đáng sợ.

Tiến thêm bước nữa, đặt các chức quan hạn chế hoạt động tôn giáo. Lập sổ bộ ghi chép danh sách chúng Tăng. Triệt để hạn chế còn nói gì đến tôn kính. Kinh Phó Pháp Tạng : Xà Dụ Na tôn giả vào thành khát thực, nhìn lên cây thấy một con chim. Ngài cười nói với thị giả : “Một kiếp xưa, ta muốn xuất gia. Đưa con lên 6 tuổi ôm chặt lấy chân kêu khóc. Vì nó mà ta không được toại nguyện. Tới nay đã trải qua 91 kiếp, nó đã chịu không biết bao nhiêu thống khổ. Nay mới gặp nhau. Ta cảm thương mà không biết làm sao cứu vớt”.

Kinh Lão Nữ Nhân : Một bà già vừa nghe chánh pháp liền khai ngộ. Phật thọ ký cho lâm chung vãng sanh cõi Phật A Di Đà. Ai nấy ngạc nhiên. Phật giải thích : Đây là mẹ ta thời quá khứ. Đức Phật Câu Lưu Tôn xuất thế, ta muốn xuất gia. Bà quyết định ngăn cản nên đã chịu khổ bấy nay. Kẻ quyền quý ở thế gian chẳng nên bạc đãi Tăng nhân. Tăng nhân cũng cần tinh thân vô úy, chớ làm tay sai cho họ.

Quan thái thú ở Hàng Châu tên Bạch Cư Dị vào núi thỉnh pháp. Ô Sào thiên sư dạy : Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành. Quan phiên trách : Câu nói ấy thì trẻ nít cũng biết. Sư đáp : Trẻ nít nói được nhưng ông già 80 chưa làm được. Quan thái thú từ đó trở thành một Phật tử thuần thành.

Vua Đường Thái Tông 3 lần hạ chiếu thỉnh Tứ Tổ Đạo Tín về kinh đô. Tổ đều chối từ. Lần thứ tư, vua sai sứ nghênh thỉnh với sắc lệnh nếu không tuân thì chém. Tổ khẳng khái đưa cổ ra dưới lưỡi gươm sáng ngời. Sứ giả không dám hạ thủ, trở về tâu vua. Vua kính phục gởi lễ vật rất hậu cúng Tổ. Từ đây không dám quấy nhiễu Tổ nữa.

Người lãnh đạo quốc gia vì hộ pháp trùng trị những hư đồn trong các chùa, đã không phạm giới còn được vô lượng công đức.

48/. PHÁ DIỆT PHẬT PHÁP

Giới trên răn hàng Bồ-tát tại gia không được phá hoại Phật pháp. Giới này đức Phật ngăn cấm hàng xuất gia. Ruồng cột trong Phật pháp mà lại vì tài lợi cá nhân, phá hại đồng đạo, tổn thương chánh pháp. Bên trong phá hòa hợp chúng, bên ngoài đoạn tuyệt lòng kính tin Tam-bảo của người đời.

Nghe một tiếng hủy báng Tam-bảo, Bồ-tát đau đớn như hàng trăm ngọn giáo đâm vào tim. Dao gậy đánh chém đau đớn muôn phần nhưng chỉ một thân ta đau. Hủy diệt chánh pháp làm cho vô lượng chúng sanh mất tín tâm, chìm trong biển khổ luân hồi, biết đến bao giờ mới có ngày giải thoát.

Kinh Đại Tập : Người xuất gia cạo đầu đắp y là đã có dấu ấn Niết-bàn. Dù không nghiêm trì giới cấm, nếu còn có tâm tin kính Tam-bảo, còn có thể nói pháp cho hàng nhân thiên. Nếu đánh đập hay đoạt đồ tư dưỡng sanh mạng cũng là móc con mắt tuệ của thế gian.

TỔNG KẾT

Không những hàng tân học phải nghiêm mật thọ trì mà quá khứ hiện tại vị lai Bồ-tát đều phải tụng đọc. Mục đích thọ giáo pháp là cầu giải thoát. Không tinh tấn tức là đã quên bản nguyện. Kinh Xuất Diệu : Mùa nắng ao nước sắp cạn mà đàn cá không biết vãn nhơn nhơ. Loài người cũng vậy. Già chết đến nơi. Chẳng ai bận lòng. Chỉ mãi lo đầu ruồi tai ếch, mãi tìm thú vui tạm bợ. Đức Phật ân cần nhắc nhở chúng ta phải từng giờ từng phút y theo chánh pháp, siêng năng thật hành.

KẾT KHUYẾN LƯU THÔNG

Phẩm Tâm Địa đoạn đầu nói về giới thể (giới tánh). Đoạn sau rành rẽ giới tướng. Chúng ta đã nhiều đời trồng thiện căn sâu dày mới được gặp nên phải thận trọng phụng trì. Đức Lư Xá Na đã tu tập cả trăm kiếp mới chứng được tâm địa này. Chư Phật quá khứ hiện tại vị lai đều thọ trì và truyền lại cho các Bồ-tát. Đây là bản nguyện tâm địa của chư Phật. Chúng sanh mê muội cứ tham chấp thân cảnh hư vọng, sanh các phiền não tham sân si, mở ra các nghiệp hữu lậu mà chịu khổ mãi trong đường luân hồi sanh tử.

Đức Thích Ca Mâu Ni Phật tùy thuận theo chư Phật, tụng 10 trọng 48 giới khinh, mở đường cho chúng sanh nhận được tâm Phật của mình. Tương lai

sẽ cùng đức Lur Xá Na ở đài sen ngàn cánh. Đòi đòi thoát ba ác đạo và tám tai nạn.

Ngàn trăm ức Thích Ca ở ngàn trăm ức thế giới cũng đồng giảng như vậy. (Từ cung đại tự tại thiên vương đến dưới gốc Bồ-đề, thuyết pháp 10 chỗ.)

Tâm tạng. Thông nghĩa : Trong pháp giới, tâm thể bản giác hàm chứa tất cả pháp. Biệt nghĩa : 30 tâm trong ngôi vị tam hiền.

Địa Tạng. Thông nghĩa : Tâm thể các pháp bình đẳng không hai, xuất sanh tất cả thiện pháp công đức. Biệt nghĩa : 10 Địa.

Giới tạng : Thông nghĩa : Tâm thể xa lìa tất cả lỗi lầm, đầy đủ oai nghi. Biệt nghĩa : 10 trọng 48 khinh.

Vô lượng hainh nguyện tạng : Thông nghĩa : Từ tâm thể phát sanh. Thực hành các thiện pháp gọi là hạnh. Thiện niệm giữ gìn hạnh ấy gọi là nguyện. Vô lượng hạnh như biển cả không cùng. Vô lượng nguyện như hư không không tận nên gọi là tạng (lục độ vạn hạnh).

Nhân quả Phật tánh thường trú tạng : Nhân là chỗ tu hành. Quả là chỗ chứng đắc. Nhân quả đều tại tâm thể Phật tánh không sanh không diệt. Tự tánh bao trùm phạm thánh, suốt xưa nay, khắp pháp giới nên gọi là tạng.

Tâm tạng, địa tạng, giới tạng chính là Bồ-tát tâm địa giới này. Đại hạnh đại nguyện do giới này phát sanh. Chánh nhân chánh quả do giới này mà được. Thường trụ Phật tánh do giới này mà chứng.

Tất cả chư Phật giảng thuyết vô lượng pháp tạng như thế đã xong. Chúng sanh trong thế giới này và ngàn trăm ức thế giới kia đều hoan hỷ phụng hành. Cơ giáo khế hợp hoàn hảo.

VĂN KẾT. Rời giới thể, không tỏ ngộ giới tánh, chỉ trì giới tướng, không gọi là chân thật thọ trì. Điều này rất quan trọng nên dầu khó dầu sâu, người tu phải cầu tỏ ngộ. Vì thế Bồ-tát giới gọi là tâm địa pháp môn. Tâm địa tức là bản tâm tự tánh của mình. Chính từ chân tâm bản tánh mà có Bồ-tát giới này. Thọ trì Bồ-tát giới là ương giống Phật tánh. Muốn mai đây thành cây, đơm bông bi trí, kết quả Bồ-đề, phải : 1) Phát tâm thành Phật. 2) Tin mình có tánh Phật. 3) Tin rằng đã có tánh Phật mà chăm tu thì thế nào cũng thành Phật. 4) Đồng mãnh thực hành lời Phật Tổ.

TRÌ PHÁP ĐƯỢC LỢI ÍCH

Tâm địa đại giới phải đủ định tuệ mới có thể phụng trì. Định lực mạnh, không bị sự vật chuyển động, giữ gìn giới hạnh trước sau không dời đổi. Tuệ

lực mạnh đoạn hoặc chứng chân, viên dung sự lý vô ngại. Chẳng những tương lai quyết định thành Phật mà hiện tại còn được hưởng 5 lợi ích :

- 1). Cùng khí phần chư Phật giao tiếp, nối nắm tuệ mạng chư Phật nên ma quỷ xa lìa, thánh đạo tăng trưởng, nổi thịnh Phật chủng.
- 2). Oai lực của giới đức khiến chánh kiến phân minh, nội tâm vững vàng, không bị những thống khổ lúc lâm chung khủng bố, định tuệ tự tại an lạc.
- 3). Tăng thượng duyên vô cùng trọng yếu là pháp lữ hiền thiện để cùng tiến bước trên đường Vô-thượng Bồ-đề.
- 4). Giới phẩm trọn vẹn, công đức đầy đủ.
- 5). Xứng tánh khởi tu, phước đức do trí tuệ được viên mãn. Toàn tu hiển tánh, tuệ nhờ phước đức được viên minh.

Bộ Hợp Chú : Tánh giới tức chánh nhân lý thể, chính là pháp thân đức. Nghiêm trì giới tướng tức duyên nhân phước thiện, chính là giải thoát đức. Ngộ tánh của giới tức là liễu nhân trí tuệ. Chính là Bát Nhã đức. Thọ giới này là vào hàng chư Phật.

KHUYÊN QUÁN GIỚI THỂ.

Bồn nguyên tâm địa thuộc trung đạo liễu nghĩa, không lý luận. Nên phạm phu chấp tướng dĩ nhiên không thể được diệu giới pháp này. Nhị thừa thủ chứng Niết-bàn, diệt thọ chấp không. Dĩ nhiên cũng không gieo giống được. Bồn nguyên tâm địa, chúng sanh và Phật bình đẳng. Đúng lý phạm phu và nhị thừa đều có thể tin thọ gieo giống. Sở dĩ họ vô phần vì không biết quán thật tướng.

Muốn nảy mầm Bồ-đề phải quan sát các pháp tánh không tịch. Vô tướng nên gọi là thật tướng tức là tâm thể bồn nguyên viên mãn thanh tịnh.

Cần trang nghiêm tâm địa bằng 2 phương tiện :

- a/. Quan sát thuộc về lý gọi là trí tuệ trang nghiêm.
- b/. Trì giới thuộc về sự, gọi là công đức trang nghiêm. Phải cần song song lý sự. Như người rửa tay, đồng thời cả hai, kỳ cọ lẫn nhau cùng sạch, không cái nào trước cái nào sau. Tuệ giải và diệu hạnh, Bồ-tát tuần tự như pháp khéo học tập mới có thể chân thật tương ưng.

Kệ rằng : Nơi học nơi vô học,
Chớ mong tướng phân biệt.

Toàn tánh khởi tu là vô học mà luôn học. Toàn tu tại tánh là luôn học mà vẫn vô học. Đạt thật tướng chân tánh nên trong nhất tâm đủ cả vạn hạnh.

Nghĩa là nếu động niệm phân biệt tức thuộc về tác dụng hoạt động hữu vi của tâm thức. Không phải là Bát Nhã chân trí vô phân biệt thì làm sao vào

trung đạo đệ nhất nghĩa đế (đây là đệ nhất đạo) để khỏi bị lạc về nhị thừa (cũng gọi pháp đại thừa). Nên biết đây là xứng tánh tu học nên học với vô học như chim bay trong hư không, làm gì có dấu vết để kiếm tìm.

Quán chiếu Bát Nhã dùng trí vô phân biệt chiếu lý cảnh giới. Đây là thật trí y thật tướng. Như trong kinh Lăng Nghiêm, đức Quán Thế Âm phản văn, nghe (thủy giác) tánh nghe (bổn giác) gỡ 6 kết giải 5 âm (hết thấy lỗi hý luận đều từ đây dứt sạch), chứng tịch diệt.

Tịch diệt hiện tiền là cảnh giới căn bản trí (vô thượng trí của Phật chỉ do đây mà thành).

KHUYẾN HỘ GIỚI TƯỚNG

“Vì thế nên Phật tử phải phát tâm đồng mãnh, nghiêm trì giới của Phật tròn sạch như minh châu”. Nhờ sự trì với tâm trí sáng suốt, phát tuệ đạt tánh thể thành lý trì.

Lư Xá Na có 3 nghĩa : khiết tịnh, viên mãn, quang minh. Nay Phật tử hộ trì kim cương quang minh bảo giới trong tâm địa. Bộ Pháp Ấn giải thích 3 nghĩa như sau :

1. Khiết tịnh, sạch hết ác pháp, thuộc nhiếp luật nghi giới.
2. Viên mãn tất cả thiện pháp, thuộc nhiếp thiện pháp giới.
3. Quang minh soi khắp chúng sanh, thuộc nhiếp chúng sanh giới.

HỘI HUỞNG : Thích Ca Mâu Ni Phật tùy thuận chư Phật, giảng tâm địa đại giới cho chúng sanh đồng được nhất thiết chủng trí.

Học giả đại thừa trước hết phát Bồ-đề tâm, thọ Bồ-tát giới.

Bồ-tát giới là con đường tối yếu của chư Phật cho nên chư Phật đồng tuyên dương. Bồ-tát giới là nghiêm sự của các thánh hiền nên các thánh hiền cùng thực hành.

Bồ tát : trưởng tịnh. Trưởng : Nuôi lớn thiện căn. Tịnh : Rửa sạch nghiệp chướng. Cứ mỗi nửa tháng, những ai đã thọ Bồ-tát giới phải tụng giới bản, để tự kiểm điểm. Hễ có sơ sót phải sám hối. Bất luận xuất gia tại gia đều phải tuân hành.

Pháp sư nguyện mong tất cả Phật tử, hiện diện và không hiện diện, đều hết sức cố gắng và cố gắng.

BỒ TÁT KIM CANG BẢO GIỚI

Là chánh hạnh bất khả phân ly suốt dọc con đường Bồ-đề.

Thập Tín : 10 ngôi tu tập để viên mãn chánh tín.

Thập Trụ : tu tập để hoàn toàn sống với Phật tánh.

Thập Hạnh : tu tập thực hiện diệu dụng của tánh Phật.

Thập Hồi Hương : chuyên vạn hạnh hướng về Bồ-đề, chân như và chúng sanh.

Bốn gia hạnh : vào trung đạo giữa Tâm và Phật.

Thập Địa : mỗi ngôi chứng một phần Pháp-thân, 10 ngôi hoàn mãn thánh quả.

Đẳng giác : thủy giác và bản giác hợp nhất.

Diệu giác : cùng huyền, cực diệu, không thể nghĩ bàn, thành vô thượng đạo.

PHẠM VĨNG

Con đường thành Phật dài xa, đức Phật đã vạch rõ bản đồ trong kinh Hoa Nghiêm. Kinh Phật mỗi thứ nói về một chi tiết nhưng thành nghĩa cho nhau. Như rèm lưới cửa cung Phạm Thiên Vương. Mỗi mắt lưới một hạt châu. Vô lượng ánh sáng giao nhau. Toàn thể là hình ảnh sự nghiệp giáo hóa của đức Phật tại cõi Ta Bà. Cho nên Phật tử thế nguyện học vô lượng pháp môn mà thật ra chỉ học về chân tâm bản tánh của mình.

Học tâm tánh bản gốc, lại nghiên cứu pháp tánh tùy duyên mới vào thật giáo viên dung. Pháp tướng tông (Duy thức) riêng vụ về tùy duyên. Vô tướng tông (Bát nhã) riêng vụ về bất biến. Hai môn song dung vô ngại là tùy thuận viên dung pháp tánh.

Kinh nói thí dụ sấm sờ voi. Người mới học của mỗi tông chẳng thể thấy cả con voi (thật tướng). Nhưng cũng không thể rời chỗ tay sờ mà tìm được voi. Mỗi tông chỗ lập pháp đều hợp thánh lý. Hiệp tôn giả nói : “Y đây tu hành chẳng ai không lợi ích”. Nếu cứ quyết định con voi là cái quạt mà phỉ báng chê bai những ai tin con voi là cái cột tức đọa thiên kiến. Chẳng những tự chuốc quả báo hiểm nguy mà cũng kinh Bách Dụ kể chuyện : Thầy lâm bệnh, phân công cho đệ tử A xoa bóp chân phải, đệ tử B xoa bóp chân trái. Kề cận bên nhau, nhỏ to trò chuyện. Mỗi lần A tỏ ý phản đối B thì đấm chân trái một cái. B phát cáu, đấm chân phải trả thù. Kết cuộc đôi bên đều há dạ, chỉ có ông thầy bị gãy cả hai chân.

Nếu chỉ khuôn theo sở thích định kiến của riêng mình mà đá kích, đập cho bằng gãy pháp môn tu của người khác, thì ngôi Tam-bảo thật khó đứng vững.

Vì thế bước đầu vào đạo Phật phải qua thập Tín. Rồi mới tam Hiền (10 Trụ + 10 Hạnh + 10 Hồi Hương), thập Thánh (10 Địa). Tam Hiền thập Thánh là

chương trình tu học thật sự. Như các lớp đại học thế gian. Còn thập Tín là lớp bồ tát, sửa soạn chuẩn bị để đủ tư cách làm học trò. Trong nhà đạo, sơ tâm Bồ-tát phải học hỏi nghiên cứu mới hy vọng sáng tỏ trừ nghi để thành chánh tín. Dùng 10 thậm thâm quán pháp chiếu soi chân đế, tục đế. Hiểu rõ tin sâu là khả năng sanh nhân quả Phật.

Tin hiểu cái gì ? Tin Phật thường trụ ở khắp mười phương viên dung vạn pháp. Tin mình có Phật tánh. Thật tướng vốn đồng. Hai chữ “ở khắp” có nghĩa tổng biến và viên biến. Tổng khắp như quần sao trên bầu trời (hóa thân). Viên biến như hương thơm hòa ngát hư không (pháp thân). Mỗi sự tức khắp vô biên mà chẳng hoại bản tướng như ánh sáng mặt trời ở khắp không gian mà một hình tròn vẫn rõ hiện.

Thí dụ : đèn chiếu sáng. Thầy giáo giảng. Học trò thấy chữ, nghe giảng, hiểu nghĩa. Cả 3 sự việc viên dung trong tâm địa học trò. Cái viên dung vô ngại này thành sự sinh hoạt hàng ngày của sáu căn. Tâm địa mỗi người là tánh giác vốn vẫn thường trụ ở khắp pháp giới. Bồ-tát thập Tín cần biện rõ lý bình đẳng tuyệt tướng (Như Lai Tạng diệu chân như tánh) mà không hoại những sự tướng thế gian (viên dung).

Biết sự gọi là Tri. Biết lý gọi là Ngộ. Đối với bậc lý sự đã vô ngại thì tri và ngộ không hai. Mỗi thấy nghe đều là Văn Thù (căn bản trí). Mỗi cử động đều là hạnh Phổ Hiền (hậu đắc trí).

Thập Tín là bước đầu để đi lên, là căn bản các thánh vị. Thân có chỗ đứng là nhờ bàn chân. Bước đầu đã đứng thì cứ thế mà đến nơi đến chốn.

Dù tự lợi hay lợi tha, trước hết phải cầu minh đạt. Chỉ cần mở mắt ra, tìm hiểu giáo lý. Biết đường và đi đúng đường là điều kiện thiết yếu. Đạo Phật là con đường giác tỉnh, đưa đến vô thượng chánh giác. Ngồi nào cũng phải nhờ trí tuệ dẫn đường. Kim Cương Bảo Giới là chánh hạnh. Trí tuệ là trợ đạo. Nương đèn chánh giáo, văn tuệ khai minh giải. Tu tuệ sanh chân trí. Giọt nước mong manh, với sức tiếp tục lâu dài, sẽ có khả năng làm thủng đá.

Phật tử có vị giải thoát, có vị sanh thiên, có người đọa lạc. Phật phước điền bình đẳng. Chỉ vì chí nguyện khác nhau mà quả báo khác nhau. Nguyện dẫn đường tu như mắt dẫn thân đi. Không nguyện nào quý hơn nguyện thành Phật. Đây là nhân thù thắng. Tam tạng giáo lý là thuốc trị tất cả độc, là mặt trời chiếu khắp, là duyên thù thắng. Đủ nhân duyên tốt đẹp như thế, ta hãy nỗ lực trân trọng học tập.

Phật giác ngộ một pháp duy nhất là Như Lai Tạng diệu chân như tánh. Bồ-tát không định, không thể có tuệ. Muốn định, tâm phải trụ một cảnh. Tâm phải rớt một cảnh mới năng nhập lý. Nhưng kinh lại dạy : “Trong cảnh đồng mộng mênh những sanh cùng tử này, có cây Bồ-đề thọ vương. Nếu không có nước đại bi tưới gốc rễ chúng sanh thì không bao giờ nở hoa Bồ-tát để kết quả Phật. Cho nên Bồ-đề thuộc về chúng sanh. Tất cả các Bồ-tát phải biết nghĩa này”. Như vậy thì tâm bắt buộc phải đối vô lượng cảnh. Bồ-tát kiếp này sang kiếp khác, hân hoan trong sự nghiệp đem huyền pháp thức tỉnh huyền chúng sanh trở về sống với Phật tánh kim cương bất hoại của mình. Muốn thật lòng tinh tấn tu công đức Phật, tâm học Bồ-tát phải dùng 4 niệm xứ, khai tuệ vô ngã, vô pháp. Biết tất cả tướng vô tướng, sanh vô sanh. Tâm cảnh cùng vắng, trụ vô phân biệt mới mong nhập pháp tánh. Tam luân không tịch mà hằng giáo hóa. Trí Bi thành nhau. Biết như thế, tin hiểu thâm sâu thật nghĩa, Bồ-tát khởi hạnh chứng chân, trước sau đều thật. Trong hộ nội tâm tránh các nhân duyên xấu, kết hợp các nhân duyên lành. Ngoài xả thân hộ pháp. Vì ngôi Tam-bảo là cửa giải thoát duy nhất của muôn loài.

HẾT